

ỦY BAN CHỨNG KHOẢN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CÒ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CỐ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CÒ PHIẾU ĐẢ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Y ĐẠM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CÒ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CẠO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI
(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017)

CHÀO BÁN CÒ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số 47/GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 14 tháng 3 năm 2019)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI (DBFC)

Trụ sở chính: Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hòa, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.
Điện thoại: (+84) 0251 3819431
Fax: (+84) 0251 3822014
Website: <http://chatdodongnai.com>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (+84) 024 3934 3888
Fax: (+84) 024 3934 3999
Website: <http://www.psi.vn>



Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (+84) 02513 819431 - 0913695560
Số fax: (+84) 0251.3822014

Đồng Nai, tháng 01 năm 2019

ỦY BAN CHỨNG KHẢO NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÀN CỎ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG CHỈ CỎ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÀN CỎ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LƯẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HẠM Y ĐAM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỎ PHIẾU. MỌI TUYẾN BỐ TRẠI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.

BẢN CẠO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017)

CHÀO BÀN CỎ PHIẾU RA CÔNG CHỨNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số . ./GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày . . . tháng . . . năm . . .)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI (DBFC)

Trụ sở chính: Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam.

Điện thoại: (+84) 0251 3819431

Fax: (+84) 0251 3822014

Website: <http://chatoi.dongnai.com>



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHẢO DẦU KHÍ (PSI)

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội

Điện thoại: (+84) 024 3934 3888

Fax: (+84) 024 3934 3999

Website: <http://www.psi.vn>



Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

Chức vụ: Giám đốc

Số điện thoại: (+84) 02513 819431 - 0913695560

Số fax: (+84) 0251.3822014

Đồng Nai, tháng 04 năm 2019

CHẠO BẠN CỎ PHIẾU RA CỘNG CHỨNG

Mệnh giá	:	10.000 đồng/cổ phiếu
Gia chào bán	:	20.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán dự kiến	:	2.079.800 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (tính theo mệnh giá)	:	20.798.000.000 đồng
Tổng giá trị chào bán (tính theo giá chào bán)	:	41.596.000.000 đồng

Website: <http://pkf.afcvietham.vn/>

Website: <http://www.psi.vn>



- MỤC LỤC -

I.	CÁC NHÂN TỐ RỦI RO	8
1.	Rủi ro về kinh tế	8
1.1.	Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)	8
1.2.	Rủi ro lạm phát	9
1.3.	Rủi ro lãi suất	9
1.4.	Rủi ro tỷ giá hối đoái	10
2.	Rủi ro về luật pháp	10
3.	Rủi ro đặc thù	11
3.1.	Rủi ro từ tình hình của thị trường xăng dầu	11
3.2.	Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh	12
4.	Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán	13
4.1.	Rủi ro của đợt chào bán	13
4.2.	Rủi ro đối với mục đích mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu	13
5.	Rủi ro pha loãng	13
5.1.	Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần	14
5.2.	Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần	14
5.3.	Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết	14
5.4.	Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu	15
6.	Rủi ro quản trị công ty	15
7.	Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường	16
8.	Rủi ro khác	16
II.	NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH BỘI NỘI DUNG BẢN CẠO BẠCH	17
1.	Tổ chức phát hành	17
2.	Tổ chức tư vấn	17
III.	CÁC KHAI NIỆM	18
IV.	TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	19
1.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
1.1.	Giới thiệu chung về tổ chức phát hành	19
1.2.	Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển	19
2.	Cơ cấu tổ chức công ty	21
3.	Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty	22
4.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại	25



4.1.	Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty.....	25
4.2.	Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ.....	26
4.3.	Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.....	26
5.	Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	26
5.1.	Công ty mẹ.....	26
5.2.	Công ty con.....	26
5.3.	Công ty liên doanh, liên kết.....	27
5.4.	Những Công ty nắm quyền kiểm soát và hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	27
6.	Quá trình tăng vốn của Công ty.....	27
7.	Hoạt động kinh doanh.....	27
7.1.	Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm.....	27
7.1.1.	Các sản phẩm chính.....	27
7.1.2.	Cơ cấu doanh thu của Công ty.....	29
7.1.3.	Cơ cấu chi phí của Công ty.....	30
7.1.4.	Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành.....	31
7.1.5.	Hoạt động Marketing.....	32
7.1.6.	Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền.....	33
7.1.7.	Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết.....	33
8.	Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	34
8.1.	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất.....	34
8.2.	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo.....	35
8.2.1.	Thuận lợi.....	35
8.2.2.	Khó khăn.....	36
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	37
10.	Chính sách đối với người lao động.....	38
11.	Chính sách cổ tức.....	39
12.	Tình hình tài chính.....	39
12.1.	Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất).....	39
12.1.1.	Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh doanh.....	39
12.1.2.	Tích khấu hao TSCĐ.....	40



12.1.3.	Thanh toán các khoản nợ đến hạn.....	40
12.1.4.	Các khoản phải nộp theo luật định.....	40
12.1.5.	Trích lập các quỹ theo luật định: đúng theo Điều lệ và luật định.....	40
12.1.6.	Tổng dư nợ vay:.....	40
12.1.7.	Tình hình công nợ hiện nay.....	41
12.2.	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.....	42
13.	Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng.....	43
13.1.	Hội đồng quản trị.....	43
13.1.1.	Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Chi.....	43
13.1.2.	Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Văn Nam.....	45
13.1.3.	Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn.....	46
13.1.4.	Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phan Doãn Thân.....	48
13.1.5.	Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Viết Hành.....	49
13.2.	Ban kiểm soát.....	50
13.2.1.	Trưởng Ban kiểm soát: Bà Hoàng Thu Phương.....	50
13.2.2.	Thành viên Ban kiểm soát: Ông Tống Duy Khương.....	51
13.2.3.	Thành viên Ban kiểm soát: Ông Trịnh Thành Đô.....	52
13.3.	Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý.....	53
13.3.1.	Giám đốc: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn.....	54
13.3.2.	Phó Giám đốc: Ông Phan Doãn Thân.....	54
13.3.3.	Phó Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh.....	54
13.3.4.	Phó Giám đốc: Bà Nguyễn Thanh Hoa.....	55
13.3.4.	Kế toán trưởng: Ông Đỗ Viết Hành.....	56
14.	Tài sản thuộc sở hữu của công ty.....	56
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	58
16.	Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh.....	59
17.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	61
18.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường cổ tổ chức.....	62
19.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	62
20.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán.....	62
V.	CỔ PHIẾU CHÀO BÁN	63
1.	Loại cổ phiếu.....	63
2.	Mệnh giá.....	63
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán.....	63
4.	Giá chào bán.....	63
5.	Phương pháp tính giá.....	63

6.	Phương thức phân phối.....	64
7.	Thời gian phân phối cổ phiếu.....	66
8.	Đăng ký mua cổ phiếu.....	67
9.	Phương thức thực hiện quyền.....	68
10.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài.....	68
11.	Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng.....	70
12.	Các loại thuế có liên quan.....	70
12.1.	Đổi với Công ty.....	70
12.2.	Đổi với nhà đầu tư.....	71
13.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu.....	71
VI.	MỨC ĐÍCH CHÀO BÀN.....	71
VII.	KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ BỐT CHÀO BÀN.....	72
1.	Tổ chức tư vấn.....	74
2.	Đơn vị kiểm toán.....	74
3.	Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.....	74
4.	Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu.....	74
IX.	NGÀY THĂNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HANH.....	75





- DANH MỤC BẢNG BIỂU -

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty	21
Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty	25
Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 05/09/2018	26
Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty	27
Bảng 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2016 – 2018	29
Bảng 5. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2016 – 2018	30
Bảng 6. Danh mục các hợp đồng thực hiện năm 2018	33
Bảng 7. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2018	34
Bảng 8. Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2018	38
Bảng 9. Mức lương bình quân	39
Bảng 10. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm	39
Bảng 11. Số dư các quỹ	40
Bảng 12. Cơ cấu nợ vay	40
Bảng 13. Các khoản phải thu của Công ty	41
Bảng 14. Các khoản phải trả	41
Bảng 15. Các khoản đầu tư tài chính	42
Bảng 16. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản	42
Bảng 17. Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018	56
Bảng 18. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty	56



NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh, bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt. Do đó, kết quả kinh doanh và triển vọng phát triển của Công ty có thể bị ảnh hưởng bởi các yếu tố rủi ro được đề cập dưới đây:

1. Rủi ro về kinh tế

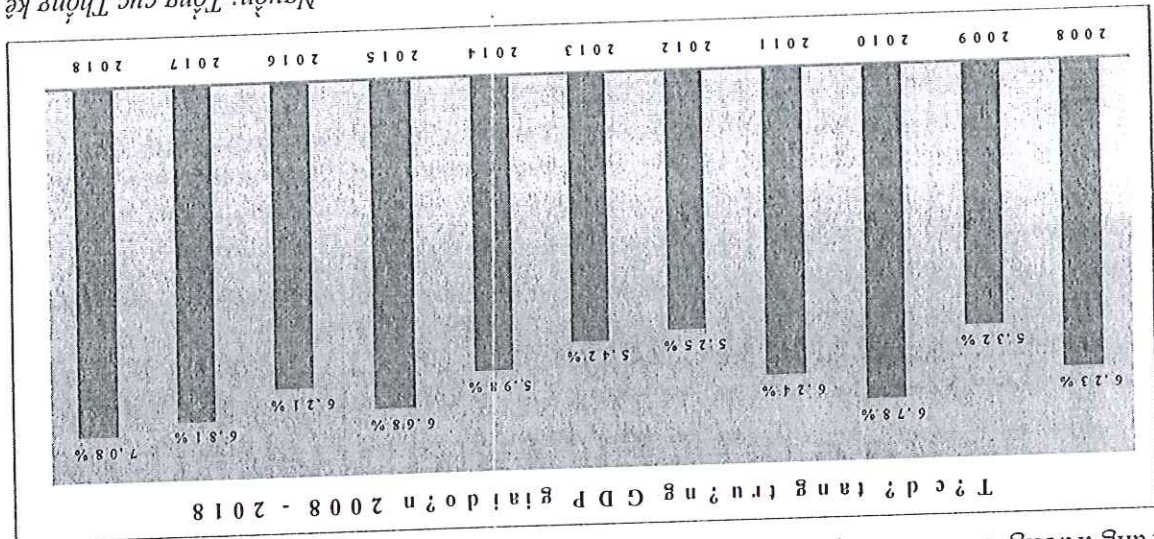
Địa bàn hoạt động kinh doanh của Công ty đầu tư và phát triển nằm trong lãnh thổ Việt Nam, vì vậy, hoạt động kinh doanh của Công ty sẽ phụ thuộc vào các điều kiện kinh tế trong nước. Trong những năm qua, Chính phủ Việt Nam đã và đang thực hiện nhiều biện pháp để khuyến khích tăng trưởng kinh tế và phân bổ hợp lý các nguồn lực, hỗ trợ nền kinh tế có những bước tăng trưởng đang kể so với những năm trước đây cũng như so với các quốc gia khác trong khu vực.

1.1. Tốc độ tăng trưởng kinh tế (tăng trưởng GDP)

Theo số liệu do Tổng Cục Thống kê công bố, tốc độ tăng trưởng GDP đã hồi phục khả quan trong giai đoạn kể từ năm 2012 đến năm 2018. Trong đó, năm 2018, GDP đã đạt mức tăng trưởng 7,08%, quy mô nền kinh tế tương ứng 240 tỷ USD, cao nhất so với nhiều năm trở lại đây.

Trong năm 2018, Việt Nam đã thực hiện đúng các cam kết theo các Hiệp định mới ký kết gồm: Hiệp định thương mại tự do Việt Nam - Hàn Quốc, Hiệp định thương mại tự do giữa Việt Nam và Liên minh kinh tế Á - Âu. Đồng thời, tiếp tục đàm phán để có những bước tiến tích cực trong Hiệp định thương mại Tự do Việt Nam - EU, Hiệp định đối tác xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Đối tác kinh tế toàn diện khu vực (RCEP), FTA Asean - HongKong, FTA với Israel và tham gia Cộng đồng Kinh tế ASEAN, qua đó tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP năm 2018 và các năm kế tiếp. Sự hồi phục của nền kinh tế Việt Nam, việc thực thi các hiệp định thương mại trong thời gian tới sẽ tạo điều kiện phát triển thuận lợi là cơ sở quan trọng để các chuyên gia kinh tế thông nhất quan điểm và đặt ra mục tiêu tăng trưởng ~ 6,6% - 6,8% năm 2019 và bên cạnh đó là không ít thách thức cho các doanh nghiệp trong nước để vượt qua những rào cản và tiếp tục tăng trưởng trong giai đoạn tiếp theo.

Tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn từ 2008 - 2018 được thể hiện sau đây:





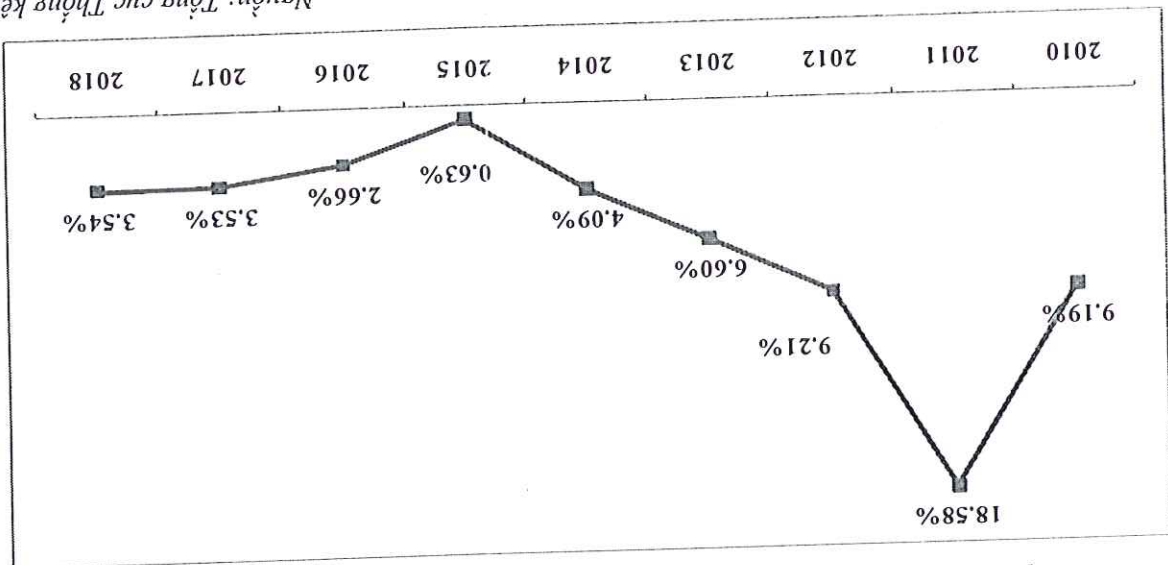
Tăng trưởng GDP được duy trì ở mức khá giúp gia tăng thu nhập và cải thiện tâm lý của người tiêu dùng. Đây là nhân tố thúc đẩy nhu cầu tiêu dùng xã hội và qua đó tác động đến hoạt động kinh doanh của các công ty kinh doanh xăng dầu trên thị trường Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng kinh tế là chỉ báo quan trọng để Công ty đưa ra các chiến lược kinh doanh phù hợp cho từng thời kỳ. Chính vì thế, hoạt động kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây gắn liền với nhu cầu của thị trường.

1.2. Rủi ro lạm phát

Từ mức lạm phát 2 con số trước năm 2012, Chính phủ đã điều hành chính sách kiểm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô một cách quyết liệt, từ đó lạm phát đã giảm ở mức 9,21% năm 2012 xuống còn 0,63% năm 2015; 2,66% năm 2016; 3,53% năm 2017 và 3,54% năm 2018. Mặc dù mức tăng của năm 2018 cao hơn so với năm 2017, nhưng vẫn thấp hơn so với mức tăng CPI bình quân của một số năm gần đây, đồng thời vẫn nằm giới hạn mục tiêu 5% mà Quốc hội đề ra. Lạm phát thấp là dấu hiệu tích cực trong việc tăng chỉ tiêu tiêu dùng xã hội và cũng là cơ sở để NHNN giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong các lĩnh vực nói chung và ngành kinh doanh xăng dầu nói riêng. Trong năm 2019, Chính phủ đặt mục tiêu kiểm chế lạm phát, tốc độ tăng giá tiêu dùng (CPI) khoảng 4% nhằm thúc đẩy nền kinh tế phát triển. Chỉ số giá bình quân trong năm 2018 đã tăng 3,54% so với mức bình quân cùng kỳ năm 2017; Lạm phát cơ bản bình quân năm 2018 tăng 1,48% so với bình quân cùng kỳ năm 2017.

Đối với doanh nghiệp hoạt động trong ngành kinh doanh xăng dầu như Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai, trường hợp lạm phát tăng cao sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty thông qua sự gia tăng của các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, nhân công và lãi vay.

CPI bình quân của Việt Nam giai đoạn từ 2010 - 2018 được thể hiện sau đây:



Nguồn: Tổng cục Thống kê

1.3. Rủi ro lãi suất

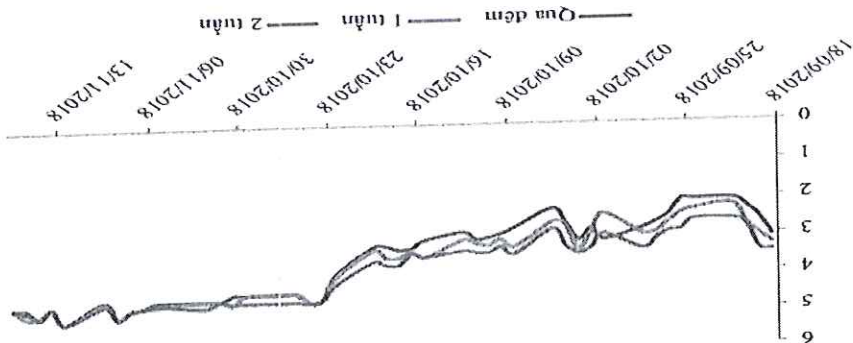
Lãi suất có vai trò quan trọng đối với sự phát triển của ngành kinh doanh xăng dầu. Năm 2018, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định. Theo đó, lãi suất huy động

bảng đồng Việt Nam kỳ hạn dưới 12 tháng phổ biến ở mức 6,5 – 7,3%/năm. Lãi suất cho vay các lĩnh vực sản xuất kinh doanh thông thường ở mức 6,8 – 9%/năm đối với vay ngắn hạn, 9,3 – 11%/năm đối với vay trung và dài hạn. Nhìn chung, cơ cấu tín dụng đang tiếp tục theo hướng tập trung vào các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp, xuất khẩu, công nghiệp hỗ trợ, doanh nghiệp vừa và nhỏ nhằm hỗ trợ có hiệu quả cho tăng trưởng kinh tế,

Bên cạnh đó, lãi suất ở mức thấp đã cải thiện tình thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận tín dụng của các doanh nghiệp kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu nói chung và Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai nói riêng. Mức lãi suất tương đối hợp lý như hiện nay sẽ hỗ trợ cho Công ty trong việc giám chi phí lãi vay, tác động tích cực đến kết quả kinh doanh của Công ty trong năm 2017, năm 2018 và các năm tiếp theo.

Lãi suất huy động và cho vay năm 2019 được Ủy ban Giám sát Tài chính quốc gia dự báo khả ổn định so với năm 2018. Diễn biến lãi suất liên Ngân hàng từ đầu năm 2018 được thể hiện sau đây:

Diễn biến lãi suất liên ngân hàng



Nguồn: Bloomberg

1.4. Rủi ro tỷ giá hối đoái

Rủi ro về tỷ giá xảy ra khi các giao dịch kinh tế được thực hiện bằng ngoại tệ và tỷ giá hối đoái biến động theo hướng bất lợi cho doanh nghiệp. Công ty ít chịu rủi ro về tỷ giá ngoại tệ do doanh thu và chi phí của Công ty chủ yếu phát sinh từ các đối tác trong nước.

2. Rủi ro về luật pháp

Rủi ro luật pháp là những rủi ro thay đổi chính sách theo chiều hướng bất lợi cho hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp. Rủi ro luật pháp còn là rủi ro phát sinh từ việc không áp dụng kịp thời, phù hợp với các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

Hoạt động kinh doanh của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng bị chi phối chủ yếu bởi Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Thương mại, các bộ luật liên quan đến kinh doanh xăng dầu, thuế và các văn bản pháp luật khác liên quan đến các ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty. Hiện nay, hệ thống pháp luật của nước ta chưa ổn định và

nhất quán, các văn bản hướng dẫn thi hành vẫn chưa hoàn chỉnh và đang trong giai đoạn hoàn thiện nên còn nhiều sửa đổi bổ sung dẫn đến có nhiều sự thay đổi và có thể phát sinh bất cập, ít nhiều ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, pháp luật trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, dầu từ lĩnh vực xăng dầu cũng đang trong quá trình hoàn thiện và cắt giảm một số điều kiện kinh doanh nhằm tạo điều kiện thuận lợi hơn cho việc kinh doanh mặt hàng xăng dầu, vốn được coi là một trong những hàng hóa đặc biệt, là mặt hàng quan trọng đối với nền kinh tế quốc dân, từ đó tạo động lực cho sự phát triển cũng như tăng tính cạnh tranh trong thị trường.

Để kịp thời dự báo, ứng phó cũng như giúp Công ty có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật, Công ty luôn theo dõi, cập nhật và nghiên cứu các văn bản pháp luật có liên quan đến hoạt động kinh doanh của mình, đồng thời tham khảo và thuê tư vấn đối với những vấn đề pháp lý nằm ngoài khả năng của Công ty, từ đó có thể tận dụng tối ưu những điều kiện pháp lý có lợi và giảm thiểu thiệt hại khi một chính sách bất lợi với ngành nghề hoạt động kinh doanh của Công ty được đưa ra.

3. Rủi ro đặc thù

Là doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, ngoài các rủi ro nêu trên, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai có khả năng đối mặt với một số rủi ro đặc thù ngành như sau:

3.1. Rủi ro từ tình hình của thị trường xăng dầu

Hoạt động kinh doanh xăng dầu của Công ty tập trung chính vào thị trường khu vực Thành phố Biên Hòa và các khu vực lân cận như Thành phố Hồ Chí Minh, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương. Do đó hoạt động của Công ty phụ thuộc rất nhiều vào sự phát triển kinh tế xã hội của thị trường khu vực này.

Là một tỉnh nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, kết nối với ba vùng Đông Nam bộ, Nam Trung bộ và Tây Nguyên, cách Thành phố Hồ Chí Minh 30km, tỉnh Đồng Nai có nhiều lợi thế để phát triển kinh tế – xã hội. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như : Quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51; đường cao tốc Bắc Nam, tuyến đường sắt Bắc – Nam; nhiều tuyến đường liên tỉnh và các cảng Long Bình Tân, Gò Dầu, Phú Mỹ, ... gần cảng Sài Gòn, sân bay quốc tế Tân Sơn Nhất đã tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước và quốc tế. Nền đất tại tỉnh có kết cấu với độ chịu nén tốt, thuận tiện cho dầu từ xây dựng các khu công nghiệp. Hiện tại ở tỉnh Đồng Nai đang có rất nhiều cụm khu công nghiệp lớn với số vốn đầu tư lên đến hàng tỷ đô la. Ngoài ra, tỉnh Đồng Nai còn có nhiều điều kiện tự nhiên tốt như nguồn nước phong phú, nguồn tài nguyên khoáng sản đa dạng như vàng, thiếc, kẽm, đá, cao lanh, than bùn, đất sét, cát sông ... thuận lợi cho sự phát triển các ngành nghề như sản xuất vật liệu xây dựng, gốm sứ, mỹ nghệ ...

Với sức hút của chức năng đô thị công nghiệp và dịch vụ đồng bộ, việc gia tăng cơ học về dân số đã và đang diễn ra mạnh mẽ với số lượng dân nhập cư lớn, góp phần làm gia tăng quy mô dân số tại Thành phố, đồng thời giúp Đồng Nai trở thành một trong những tỉnh thành thu hút đầu tư lớn nhất khu vực phía Nam. Theo đó, hàng loạt công trình giao thông



trong điểm được triển khai như: cao tốc Long Thành - Dầu Giây, sân bay Long Thành, Quốc lộ 1A, tuyến cao tốc Dầu Giây - Phan Thiết; cao tốc Biên Hòa - Vũng Tàu; đường Vành đai 3 Tân Vạn - Nhơn Trạch... Các dự án mới như: tuyến metro Biên Hòa - TP.HCM, tuyến metro dọc sông Cái, đường sắt cao tốc TP.HCM - Biên Hòa - Nha Trang đã được phê duyệt. Trong thời gian tới, Đông Nai cũng mở mới nhiều tuyến đường liên tỉnh như: đường vành đai TP. Biên Hòa, các tuyến giao thông kết nối liên huyện Trảng Bom - Vĩnh Cửu, Trảng Bom - Thống Nhất, Long Thành - Cẩm Mỹ và hệ thống đường nhánh kết nối khu vực sân bay quốc tế Long Thành.

Với những đặc thù và tiềm năng như trên, thị trường kinh doanh xăng dầu tại khu vực có tiềm năng phát triển rất lớn và bền vững.

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đông Nai với bề dày hoạt động, vượt qua nhiều thời điểm thị trường xăng dầu rơi vào khủng hoảng như năm 1997, giai đoạn 2004 – 2008, Công ty đã từng bước vượt qua khó khăn và dần ổn định phát triển, từ đó giúp Công ty tận dụng được cơ hội của thị trường, hạn chế rủi ro và hoạt động kinh doanh hiệu quả.

Hoạt động kinh doanh của Công ty có liên quan mật thiết với giá dầu thô và xăng dầu trên thị trường thế giới. Trong những năm trước, giá xăng dầu do Chính phủ quyết định, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu không chủ động được trước biến động của giá cả xăng dầu thế giới. Tuy nhiên, từ khi Nghị định 83/2014/NĐ-CP ra đời (ban hành ngày 03/9/2014 và có hiệu lực ngày 01/11/2014), đã có những thay đổi mang tính đột phá theo cơ chế thị trường, đã giúp cho việc điều hành giá xăng dầu tiệm cận hơn với thị trường, các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu (doanh nghiệp đầu mối và thương nhân phân phối) được tự quyết định về giá (nếu biên độ dao động giá dưới 3%), phần nào giúp cho các doanh nghiệp hạn chế được rủi ro biến động giá xăng dầu.

Điều hành kinh doanh xăng dầu của Chính phủ trong 2 năm gần đây đã thể hiện sự minh bạch và tiếp cận thị trường, tuy nhiên vẫn còn những bất cập, tiềm ẩn rủi ro cho doanh nghiệp, cụ thể:

- Rủi ro về độ trễ trong điều hành giá bán trong nước (biên độ điều chỉnh áp dụng hiện nay là 15 ngày)

- Quy định việc tồn kho lưu thông bắt buộc 30 ngày

- Chính phủ quyết định về chi phí và lợi nhuận định mức trong kinh doanh xăng dầu

Ngoài ra, Công ty cũng phải đối mặt với rủi ro đặc thù trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu như Giá xăng dầu thế giới biến động khó lường ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị; Giá trị quyền sử dụng đất trong nước ngày càng tăng cao, cơ hội phát triển các cửa hàng xăng dầu theo hình thức xây mới ngày càng thu hẹp đặc biệt tại các thành phố lớn, tuyến giao thông huyết mạch ...

3.2. Hoạt động kinh doanh của Công ty bị ảnh hưởng bởi sự cạnh tranh ngày càng mạnh

Trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, Công ty phải đối mặt với sự cạnh tranh gay gắt từ các đối thủ lớn với tiềm năng tài chính mạnh trên thị trường. Sự cạnh tranh ngày càng gay gắt giữa các đầu mối kinh doanh xăng dầu lớn tại Việt Nam có thể dẫn đến tình trạng nguồn

cung hàng hóa lớn, cạnh tranh về giá bán để chiếm thị phần, giá nguyên vật liệu và nhân công tăng, sự chậm trễ trong việc cấp phép cho các dự án/cửa hàng xăng dầu mới của các cơ quan có thẩm quyền, chi phí đầu tư cửa hàng xăng dầu tăng cao,...

Ngៅ ra, cũng như các công ty xăng dầu trên địa bàn Đồng Nam Bộ, nơi có nhiều sông nước, Công ty phải đối diện với tình trạng cạnh tranh gay gắt với loại xăng dầu không rõ nguồn gốc.

4. **Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán**

4.1. **Rủi ro của đợt chào bán**

Nền kinh tế nói chung và thị trường chứng khoán nói riêng năm 2017 có sự tăng trưởng. Tuy nhiên diễn biến thị trường chứng khoán trong giai đoạn nửa đầu năm 2018 vẫn đang diễn biến phức tạp và khó dự báo.

Hiện nay, cổ phiếu của Công ty được đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (UPCOM) nên giá cổ phiếu của Công ty sẽ chịu tác động của cung cầu thị trường. Mọi quan hệ cung cầu này lại chịu ảnh hưởng từ nhiều yếu tố kinh tế vĩ mô, vĩ mô và tâm lý chung của nhà đầu tư. Do vậy, có thể xảy ra rủi ro không bán hết được số cổ phiếu đang ký chào bán bởi những tác động từ thị trường.

Tuy nhiên, với tiềm năng tăng trưởng của Công ty thì khả năng thu hút sự quan tâm của các nhà đầu tư đối với cổ phiếu của Công ty là lớn, và đảm bảo sự thành công của đợt chào bán. Bên cạnh đó, trong trường hợp không phải hết số lượng cổ phiếu đang ký chào bán, BHDCEB ủy quyền cho HBDQT phân phối cho các nhà đầu tư khác với điều kiện chào bán không ưu đãi hơn so với các cổ đông hiện hữu, tuân thủ theo đúng các quy định của pháp luật và đảm bảo quyền lợi cho các cổ đông hiện hữu của Công ty.

4.2. **Rủi ro đối với mục đích mở rộng hệ thống kinh doanh xăng dầu**

Việc gia tăng mở rộng hệ thống cửa hàng xăng dầu nhằm mục đích duy trì ổn định tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, đồng thời chủ động nắm bắt cơ hội phát triển của thị trường để duy trì nguồn cung sản phẩm ra thị trường.

Tuy nhiên, việc mở rộng cửa hàng xăng dầu liên quan đến việc tìm được vị trí phù hợp, suất đầu tư hợp lý, cũng như tính pháp lý rõ ràng nhằm giảm thiểu rủi ro với việc phát triển sau này. Công ty tin tưởng với nhiều năm kinh nghiệm chuyên môn trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu và các sản phẩm xăng dầu của Ban lãnh đạo, Công ty sẽ tìm được những mục tiêu hợp lý để tích lũy dự án cho tương lai.

5. **Rủi ro pha loãng**

Công ty hiện đã có cổ phiếu đang lưu hành trên thị trường, do đó việc chào bán cổ phiếu công chúng sẽ dẫn đến hiện tượng cổ phiếu bị pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập ròng trên mỗi cổ phần (EPS); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm.

Tổng số cổ phiếu dự kiến phát hành là 2.079.800 cổ phiếu, tương đương 100% lượng cổ phần đang lưu hành của Công ty.



5.1. Rủi ro pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần

Trong điều kiện kinh doanh thu và lợi nhuận chưa tăng kịp so với tốc độ tăng trưởng của vốn điều lệ, thu nhập trên cổ phiếu sẽ bị giảm do lợi nhuận sau thuế của Công ty được chia cho số lượng cổ phiếu nhiều hơn.

Số lượng cổ phiếu LNST dự kiến 2019 (tỷ đồng)	EPS 2019 dự kiến (đồng/cổ phiếu)	Lưu hành	
		Trước khi phát hành	Ảnh hưởng của chào bán cổ phiếu cho cổ đồng hiện hữu
2.079.800	26,828 (*)	12.899	6.450

(*) Lợi nhuận sau thuế trên cơ sở dự kiến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

Chỉ số thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) có thể giảm (bị pha loãng) do tổng số lượng cổ phần lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho mục đích đầu tư chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận ngay trong năm 2019. Vì vậy, do ảnh hưởng của việc phát hành thêm 2.079.800 cổ phiếu chào bán cho cổ đồng hiện hữu, EPS có thể bị pha loãng từ 12.899 đồng/cổ phiếu xuống 6.450 đồng/cổ phiếu.

Tuy nhiên việc EPS dự kiến năm 2019 điều chỉnh giảm chỉ là nhất thời, với nguồn vốn thu được từ đợt chào bán thì hoạt động kinh doanh của Công ty trong thời gian tới sẽ đạt được những hiệu quả nhất định và sẽ tạo được sự tăng trưởng EPS trong những năm tiếp theo.

5.2. Rủi ro pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần

Giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần theo số liệu Báo cáo tài chính năm 2018 (tại thời điểm 31/12/2018) được tính theo công thức sau:

$$\text{Giá trị sổ sách} = \frac{\text{Tổng giá trị vốn chủ sở hữu (đồng)}}{\text{Tổng số cổ phần đang lưu hành (cổ phần)}} = \frac{56.190.501.006}{2.079.800} = 27.017 \text{ đồng/CP}$$

Tại thời điểm kết thúc đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng để chào bán cho cổ đồng hiện hữu, nếu tốc độ tăng vốn chủ sở hữu thấp hơn tốc độ tăng số lượng cổ phần sau đợt chào bán thì giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần sẽ giảm và ngược lại.

5.3. Rủi ro pha loãng tỷ lệ nắm giữ và biểu quyết

Việc phát hành một lượng cổ phiếu cũng như quyền biểu quyết ra thị trường cho cổ đồng pha loãng tỷ lệ sở hữu xảy ra khi khối lượng chào bán vượt quá khả năng hấp thụ của cổ đồng. Đối với các cổ đồng từ chối quyền mua, tỷ lệ sở hữu cổ phiếu hay quyền bỏ phiếu của các cổ đồng hiện hữu sẽ bị giảm xuống. Với phương án phát hành cổ phiếu đã được

Đại hội đồng cổ đông phê duyệt với tỷ lệ biểu quyết thông qua, cổ đông đã được chuẩn bị về đợt chào bán này, do đó, khả năng pha loãng tỷ lệ sở hữu của các cổ đông hiện hữu được đánh giá ở mức thấp.

Tỷ lệ quyền biểu quyết của cổ đông sẽ giảm trong trường hợp cổ đông từ chối quyền mua cổ phần trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu (so với thời điểm trước ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm). Một vấn đề nữa là việc chào bán cổ phiếu có thể làm tỷ lệ sở hữu cổ phần bị phân tán khiến Công ty gặp khó khăn trong việc thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của EHDCTD. Tuy nhiên, với quy mô và cơ cấu như hiện tại của Công ty, giá trị trong trường hợp có một số cổ đông từ chối quyền mua cổ phần trong đợt chào bán lần này thì cũng không làm ảnh hưởng đáng kể đến tỷ lệ sở hữu cổ phần của các cổ đông hiện hữu. Do vậy, rủi ro từ sự thay đổi tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết trong Công ty là không đáng ngại.

5.4. Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu

Việc phát hành thêm cổ phần sẽ làm pha loãng giá trị cổ phiếu. Cụ thể, tại thời điểm phát hành cổ phiếu, giá trị của cổ phiếu Công ty sẽ bị pha loãng theo công thức sau:

$$P_{tc} = \frac{PR_{t-1} + (I_1 \times P_{t-1})}{I + I_1}$$

Trong đó:

P_{tc} : Giá tham chiếu tại Ngày giao dịch không hưởng quyền

PR_{t-1} : Giá đóng cửa của cổ phiếu tại ngày giao dịch gần nhất trước Ngày giao dịch không hưởng quyền

P_{t-1} : Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu

I_1 : Tỷ lệ vốn tăng thêm do phát hành quyền mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu

Ví dụ:

Giá sử giá giao dịch ngày trước chốt danh sách thực hiện quyền là 25.800 đồng/cổ phiếu (cao hơn giá phát hành), theo phương án phát hành dự kiến, giá cổ phiếu phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phiếu. Trong đó, tỷ lệ phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu là 100%, giá cổ phiếu sẽ bị pha loãng như sau:

Theo cơ chế giao dịch đang được Sở Giao dịch chứng khoán Thành phố Hà Nội điều chỉnh (áp dụng cho cổ đông hiện hữu):

Giá điều chỉnh tại ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền sẽ được tính bằng = $(25.800 + 100\% \times 20.000) / (1 + 100\%) = 22.900$ đồng/cổ phiếu

6. Rủi ro quản trị công ty

Rủi ro quản trị Công ty xuất phát từ việc quản trị Công ty không tốt, thiếu nhất quán, ảnh hưởng đến sự phát triển ổn định và lâu dài, gây thiệt hại cho Công ty, người lao động và cổ đông của Công ty. Trong trường hợp Hội đồng quản trị quản lý không hiệu quả, thiếu minh bạch, không kịp thời phát hiện những rủi ro do hành vi sai phạm của Ban điều hành sẽ gây

rủi ro và ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty.

Những thông tin liên quan đến quản trị Công ty như cơ cấu cổ đông, mối quan hệ sở hữu giữa các cổ đông, giữa các thành viên Hội đồng quản trị, Ban điều hành và các bên liên quan, giữa cổ đông với Công ty, ... cũng là yếu tố gây ra rủi ro ảnh hưởng đến hoạt động của Công ty, quyền lợi của các cổ đông và người lao động.

Trong tương hợp Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty quản lý, sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán này không hiệu quả sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty, quyền lợi của cổ đông. Ngoài ra, việc phát hành cổ phiếu cũng tạo áp lực về doanh thu, lợi nhuận, cổ tức, hiệu quả sử dụng vốn, ... khi quy mô hoạt động kinh doanh, công tác quản lý chưa phù hợp.

Để khắc phục những rủi ro có thể xảy ra nêu trên, Công ty luôn hoàn thiện các thể chế hoạt động, nâng lực quản lý, trình độ chuyên môn của Hội đồng quản trị, Ban điều hành cũng như công tác giám sát từ Ban kiểm soát. Thực hiện đúng chủ trương, kế hoạch hoạt động kinh doanh đã trình và được DHCĐ thông qua. Bên cạnh đó, Công ty không ngừng hoàn thiện hệ thống website, thực hiện công bố thông tin thường xuyên tới các cổ đông, thực hiện tốt công tác quản trị, quan hệ cổ đông.

7. Rủi ro cháy nổ, ô nhiễm môi trường

Ngành nghề của doanh nghiệp là kinh doanh xăng dầu. Đây là ngành nghề có khả năng cao xảy ra các sự cố cháy, nổ, hỏa hoạn, ô nhiễm môi trường... để lại hệ lụy nặng nề đến hoạt động kinh doanh của Công ty khi có sự cố xảy ra. Để hạn chế và kiểm soát rủi ro đặc thù này, Công ty đã trang bị hệ thống phòng cháy chữa cháy theo đúng quy định, tổ chức lực lượng chữa cháy tại chỗ, thuê đơn vị chuyên ngành triển khai các giải pháp phòng, chống tràn dầu và mua đầy đủ các loại bảo hiểm rủi ro tài sản, bảo hiểm cháy nổ....

8. Rủi ro khác

Các rủi ro khác là những rủi ro bất khả kháng không thể lường trước được như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, chiến tranh, v.v.. nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại đáng kể về tài sản, con người do đó không tránh khỏi ảnh hưởng trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.



II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CẢO

BÁCH

I. Tổ chức phát hành

Ông: Nguyễn Văn Chi
Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị

Ông: Nguyễn Võ Trường Sơn
Chức vụ: Giám đốc

Ông: Đỗ Viết Hành
Chức vụ: Kế toán trưởng

Bà: Hoàng Thu Phương
Chức vụ: Trưởng Ban kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn

Ông: Nguyễn Xuân Hưng
Chức vụ: Phó Giám đốc

Giấy ủy quyền số 21/UQ-NBD-CKDK do Chủ tịch HĐQT PSI ký ngày 23/7/2018

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cần trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Tổ chức phát hành cung cấp.



III. CÁC KHAI NIỆM

BCTC	Bảo cáo tài chính	:	Mã cổ phiếu của Công ty Cổ phần Xây dựng và	:	Chất bột Đồng Nai đăng ký giao dịch tại Sở Giao dịch	:	Chứng khoán Hà Nội (sàn UPCOM)	:	Cần bộ công nhân viên	:	Chứng minh nhân dân/ Căn cứ công dân	:	Công ty cổ phần	:	Lợi nhuận sau thuế	:	Hoạt động kinh doanh	:	Tài sản lưu động	:	Tài sản cố định	:	DBFC/Công ty/ Tổ chức	:	phát hành	:	BHBCB	:	Dại hội đồng cổ đông	:	Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/dăng ký doanh	:	ngiệp	:	GDP	:	Hội đồng quản trị	:	Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội	:	Ngân hàng Nhà nước	:	PSI/Don vị tư vấn	:	QSDB	:	Sở Kế hoạch và Đầu tư	:	Thu nhập doanh nghiệp	:	Trách nhiệm hữu hạn	:	Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất bột Đồng Nai	:	Tài sản cố định	:	UBCKNN	:	Ủy Ban chứng khoán nhà nước	:	UBND	:	Ủy Ban Nhân dân	:	UPCOM	:	Hệ thống giao dịch cho chứng khoán chưa niêm yết do	:	SGDCN tổ chức/ Thị trường giao dịch chứng khoán của	:	công ty đại chúng chưa niêm yết	:	VBL	:	Vốn điều lệ	:	Don vị tiền tệ của Việt Nam	:	VND/dồng	:	VSD	:	Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam
------	-------------------	---	---	---	--	---	--------------------------------	---	-----------------------	---	--------------------------------------	---	-----------------	---	--------------------	---	----------------------	---	------------------	---	-----------------	---	-----------------------	---	-----------	---	-------	---	----------------------	---	--	---	-------	---	-----	---	-------------------	---	---------------------------------	---	--------------------	---	-------------------	---	------	---	-----------------------	---	-----------------------	---	---------------------	---	--	---	-----------------	---	--------	---	-----------------------------	---	------	---	-----------------	---	-------	---	---	---	---	---	---------------------------------	---	-----	---	-------------	---	-----------------------------	---	----------	---	-----	---	---------------------------------------





1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Giới thiệu chung về tổ chức phát hành

- Tên Công ty : CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT BÓT ĐỒNG NAI

- | | |
|-----------------|--|
| - Tên tiếng anh | : DONG NAI BUILDING MATERIAL AND FUEL JOINT STOCK COMPANY |
| - Tên viết tắt | : CÔNG TY CP VLXD VÀ CHẤT ĐỐT DÔNG NAI |
| - Địa chỉ | : Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, Thành phố Dĩ An, Huyện Dĩ An, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam |

- Số điện thoại : 0251.3819431
- Fax : 0251.3822014

- Website : chatdodongnai.com
- Email : Info@chatdodongnai.com
- Ngày trở thành công ty đại chúng : 07/03/2018

- | | |
|--------------------------------|--|
| - Giấy đăng ký doanh nghiệp số | : 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017 |
| - Vốn điều lệ đăng ký | : 20.798.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng) |
| - Vốn điều lệ thực góp | : 20.798.000.000 đồng (Hai mươi tỷ bảy trăm chín mươi tám triệu đồng) |

- Người đại diện theo : Ông Nguyễn Võ Trường Sơn - Chức vụ: Giám đốc pháp luật

- Logo Công ty



- Ngành nghề kinh : - Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh.

- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng.
 - Bán lẻ đồ ngũ kim, son, kính và thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng trong các cửa hàng chuyên doanh.
 - Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan.
- Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hoá lỏng và các chất bôi trơn.

1.2. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng và Chất đốt là doanh nghiệp nhà nước độc lập, được



chuyển sang hình thức là công ty cổ phần với số vốn nhà nước là 51% và cơ quan quản lý trực tiếp là Tổng công ty Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai theo hình thức Công ty mẹ - Công ty con. Công ty được thành lập theo Nghị định 388-HĐBT ngày 20/11/1991 và Nghị định 156-HĐBT ngày 7/5/1992 của Hội đồng Bộ trưởng và Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 05/9/1992 của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai.

- Các giai đoạn hình thành:

- Tổ chức tiền thân của Công ty giai đoạn một - Tổ xây lắp (đơn vị hạch toán bảo sở), thuộc Phòng Kho Vận, Ty Thương Nghiệp.

Sau khi thành lập Tỉnh Đồng Nai từ việc nhập ba tỉnh trước giải phóng (Biên Hoà, Long Khánh, Bà Rịa), ngày 24/12/1976 UBND tỉnh thành lập lại Ty Thương Nghiệp. Ty Thương Nghiệp thời gian này là đơn vị vừa có chức năng quản lý nhà nước vừa có chức năng trực tiếp tổ chức sản xuất, kinh doanh, đặc biệt là chức năng phân phối hàng hoá trong cơ chế kế hoạch hoá tập trung. Từ đó Ty có cơ cấu tổ chức gồm: Phòng Tổ chức - hành chính, phòng Kế hoạch - Thông kê, Phòng kế toán-Tài vụ, Phòng Quản lý - Cải tạo thị trường và Phòng Kho vận.

Để thực hiện nhiệm vụ dự trữ, vận chuyển, Phòng Kho vận có Tổ sửa chữa, thực hiện các việc sửa chữa các cơ sở vật chất, kho tàng của ngành, đây chính là tổ chức tiền thân của Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt hiện nay.

- Giai đoạn chuyển tiếp - Xi nghiệp xây lắp Thương Nghiệp (hạch toán kinh tế độc lập), trực thuộc Ty Thương Nghiệp.

Quá trình vận động của nền kinh tế đòi hỏi việc thoả mãn nhu cầu xây dựng và vật liệu xây dựng ngày càng tăng, với khả năng và tính năng động của bộ máy quản lý Tổ sửa chữa, tháng 7/1979, Ty Thương Nghiệp đã tách Tổ ra khỏi Phòng và thành lập Xi nghiệp xây lắp Thương Nghiệp trực thuộc Ty và đơn vị hạch toán kinh tế độc lập.

- Giai đoạn hoàn thiện tổ chức, thành lập và thành lập lại Công ty trực thuộc Sở Thương Mại - Du lịch Đồng Nai - Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Chất Đốt Đồng Nai.

Việc phát triển liên tục của đơn vị, với tên gọi Xi nghiệp Xây lắp không còn phù hợp nữa, đơn vị đã kiến nghị và được Sở Thương mại- Du lịch Đồng Nai (thời điểm này Ty Thương Nghiệp đã đổi tên thành Sở) nhất trí trình UBND tỉnh Đồng Nai ra Quyết định thành lập Công ty.

Đầu năm 1982, UBND ra Quyết định thành lập, với tên gọi là "Công ty kinh doanh vật liệu xây dựng và xây lắp". Ngày đầu thành lập công ty được nhận bàn giao 40.000 đồng tiền vốn và 1 căn nhà cấp 4 khoảng 80 m² làm văn phòng.

Năm 1992 công ty được thành lập lại theo Quyết định số 1152/QĐ-UBT ngày 5/9/1992 của Chủ tịch UBND Tỉnh Đồng Nai về việc thành lập doanh nghiệp nhà nước và đổi tên là: Công Ty Vật Liệu Xây Dựng và Chất Đốt Đồng Nai.

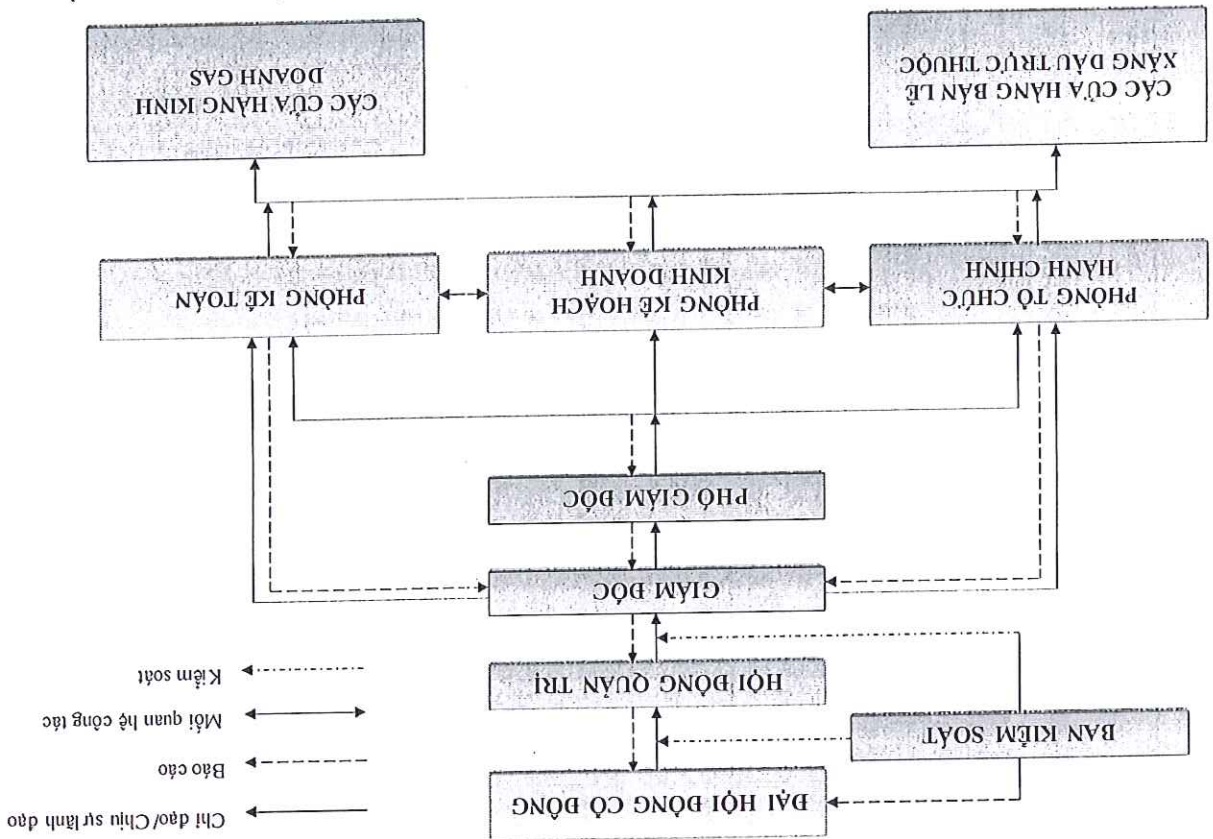
Ngày 05 tháng 9 năm 2003 theo quyết định số: 2863/2003/QĐ.CT.UBT của UBND tỉnh Đồng Nai. Quyết định chuyển Công ty từ hình thức công ty nhà nước sang hình thức công ty cổ phần với vốn 51% là vốn nhà nước.

- Giai đoạn sau cô phần hóa:

- + Thực hiện theo quyết định số 238/QĐ-HĐTV ngày 29/6/2015 của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về việc chuyển hóa toàn bộ quyền sở hữu nhà Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai về Công nghiệp Thực phẩm Đồng Nai năm giữ cho Công ty TNHH MTV Đầu tư Phát triển Bưu Long với tổng số vốn năm giữ trên vốn điều lệ là 10.608.000.000 đồng, chiếm tỷ lệ 51,005%.

- ## 2. Cơ cấu tổ chức công ty

Sơ đồ 1. Cơ cấu tổ chức và quản lý của Công ty



Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai thiết lập cơ cấu tổ chức và bộ máy quản lý phù hợp với đặc điểm tình hình hoạt động kinh doanh theo mô hình công ty cổ phần trên cơ sở tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, tuân thủ quy định của Luật doanh nghiệp và những quy định pháp luật có liên quan. Tổ chức bộ máy quản lý hiện tại của Công ty bao gồm:

- Đại hội đồng cổ đông

- Hội đồng quản trị

- Ban kiểm soát

- Ban Giám đốc

- Các phòng chức năng

- Các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, gas.

- **Đại hội đồng cổ đông:** Gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, quyết định những vấn đề được Luật pháp và điều lệ Công ty quy định. Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nhiệm vụ sau đây:

- + Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ;

- + Thông qua định hướng phát triển của Công ty, báo cáo tài chính hàng năm của công ty;

- + Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát.

- + Quyết định loại, tổng số cổ phần và các loại chứng khoán khác được quyền chào bán;

- + Quyết định mức cổ tức hàng năm của từng loại cổ phần;

- + Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

- + Các quyền và nhiệm vụ khác được quy định tại Điều lệ Công ty.

- **Hội đồng quản trị:** Là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, từ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông. HĐQT có trách nhiệm giám sát hoạt động điều hành và những người quản lý khác. Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động kinh doanh, hoạt động kiểm soát nội bộ và hoạt động quản lý rủi ro của Công ty. Hội đồng quản trị của Công ty gồm 05 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT do Luật pháp và điều lệ Công ty, các quy chế nội bộ của Công ty và Nghị quyết BHHCB quy định.

Hội đồng quản trị hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Văn Chi	Chủ tịch HĐQT
Ông Phạm Văn Nam	Phó chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Võ Trường Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
Ông Phan Doãn Thân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
Ông Đỗ Việt Hanh	Thành viên HĐQT kiêm Kế toán trưởng



- **Ban Kiểm soát:** Là cơ quan kiểm tra hoạt động tài chính của Công ty, giám sát việc chấp hành chế độ hạch toán, hoạt động của hệ thống kiểm tra và kiểm toán nội bộ của Công ty. Ban Kiểm soát thẩm định báo cáo tài chính hàng năm, kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến hoạt động tài chính khi xét thấy cần thiết hoặc theo quyết định của đại hội đồng cổ đông hoặc theo yêu cầu của cơ đông lớn. Ban Kiểm soát báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tình chính xác, trung thực và hợp pháp của chứng từ, sổ sách kế toán, báo cáo tài chính và hoạt động của hệ thống kiểm tra kiểm soát nội bộ. Ban Kiểm soát của Công ty gồm 03 người do Đại hội đồng cổ đông bầu ra.

Ban kiểm soát hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thu Phương	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tổng Duy Khương	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trinh Thanh Đô	Thành viên Ban kiểm soát

- **Ban Giám đốc:** Gồm có Giám đốc và Phó giám đốc. Giám đốc của Công ty là người đại diện theo pháp luật của Công ty, chịu trách nhiệm trước nhà nước và cơ quan chủ quản cấp trên về toàn bộ kết quả kinh doanh, điều hành công ty. Phó Giám đốc là người giúp việc cho Giám đốc, chịu trách nhiệm trước Giám đốc về phần việc được phân công đồng thời chịu trách nhiệm cá nhân về hành vi sai phạm trước pháp luật nhưng Giám đốc vẫn chịu trách nhiệm chính. Ban Giám đốc Công ty gồm 04 người gồm 01 Giám đốc và 03 Phó Giám đốc.

Ban Giám đốc và Kế toán trưởng hiện tại của Công ty bao gồm:

Họ và tên	Chức vụ
Ông: Nguyễn Võ Trường Sơn	Giám đốc
Ông: Phan Doãn Thân	Phó Giám đốc
Bà: Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
Bà: Nguyễn Thanh Hoa	Phó Giám đốc
Ông: Đỗ Viết Hành	Kế toán trưởng

- **Các phòng, ban chức năng bao gồm:**

+ **Phòng Tổ chức - Hành chính:**

Tổ chức quản lý lao động, quản lý hồ sơ CBCNV lập thủ tục hợp đồng lao động đối với các loại hợp đồng lao động Công ty ký kết thỏa thuận với người lao động. Quản lý, sử dụng con dấu, lưu trữ bảo quản các công văn tài liệu, trang thiết bị văn phòng và phòng cháy chữa cháy. Đề xuất với Giám đốc trong việc thực hiện giải quyết các chính sách đối với cán bộ công nhân viên như: tuyển dụng, cho thôi việc, nghỉ hưu, đề bạt theo đúng qui định hiện hành của nhà nước, đảm bảo tính gọn nhẹ qua. Phối hợp với công đoàn thực hiện đầy đủ các chế độ chính sách cho người lao động;



Tham gia cùng các phòng ban khác trong việc xây dựng các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh, kế hoạch nhân sự tiến lưong cho từng tháng.

Thực hiện công tác hành chính pháp chế, tổng hợp... ban hành nội qui kỉ luật, khen thưởng đối với cán bộ công nhân viên mỗi năm.

+ Phòng Kế hoạch – Kinh doanh:

Tham mưu giúp Giám đốc thực hiện qui hoạch qui mô tổng thể trong toàn bộ công ty, định hướng chương trình kế hoạch phát triển kinh doanh trước mắt và lâu dài. Thực hiện các luận chứng kinh tế – kĩ thuật đầu tư xây dựng kinh doanh các thủ tục pháp lí trong công việc xây dựng đầu tư cơ sở vật chất kĩ thuật.

Xây dựng kế hoạch kinh doanh hàng năm và phân bổ kế hoạch kinh doanh đối với cơ sở trực thuộc. Xây dựng định mức kinh tế kĩ thuật cho ngành nghề kinh doanh của công ty và theo dõi kiểm tra việc thực hiện định mức.

Theo dõi tiến độ thực hiện kế hoạch kinh doanh: tuần, tháng, quý, năm để có sự điều chỉnh và tháo gỡ kịp thời khi có biến động về tình hình kinh doanh.

Dự báo thông tin thị trường, giúp Giám đốc công ty có biện pháp chỉ đạo phòng ăn kinh doanh, đồng thời nắm bắt kịp thời các chủ trương chính sách của nhà nước ban hành để xử lí tình hình kinh doanh, hạn chế tối đa những rủi ro, tổn thất.

Xây dựng các chương trình tiếp thị và theo dõi việc lưu chuyển hàng hóa.

Sửa chữa lên kế hoạch thay thế linh kiện hư hỏng của các thiết bị. Xây dựng các hàng mục công trình tại các chi nhánh của Công ty. Lập dự toán các hàng mục xây dựng lớn chi định đầu thầu thi công công trình.

+ Phòng Kế toán:

Tổng hợp, thanh toán, hạch toán kế toán, thống kê toàn bộ hoạt động kinh doanh của công ty theo chế độ quy định của bộ tài chính.

Tổ chức quản lí và bảo quản các hoá đơn chứng từ.

Lập kế hoạch các nguồn vốn, chi phí để xuất phương án xử lí, phương pháp hạch toán, bảo tồn và sử dụng tối nhất mọi nguồn vốn để đưa vào sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Tổ chức phân phối lợi nhuận và tích lũy lợi nhuận.

Cần đối nguồn vốn, tình hình thu chi tài chính thực hiện các khoản nộp đối với ngân sách nhà nước.

Phân ánh, kiểm soát tình hình hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch, tình hình hoàn thành các chỉ tiêu tài chính trong kì kế hoạch, tình hình chế độ hạch toán, kế toán theo qui định của nhà nước.

Tổ chức chi dùng nguyên tắc tài chính.

Tham mưu cho giám đốc trong việc đề xuất các phương pháp hạch toán áp dụng ở các đơn vị cơ sở trực thuộc và các điều khoản trong hợp đồng kinh tế có liên quan đến phương thức thanh toán và công tác hạch toán, quyết toán.



Lập báo cáo quyết toán định kì, chính xác, đúng hạn. Xây dựng hệ thống sổ sách chứng từ theo đúng qui định của nhà nước.
Liên kết chặt chẽ với các phòng ban khác để hoàn thành nhiệm vụ được giao cũng như thực hiện tốt các chức năng của mình.

- Các cửa hàng xăng dầu, gas trực thuộc:

+ Cửa hàng xăng dầu An Bình.

+ Cửa hàng xăng dầu Tân Biên.

+ Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây.

+ Cửa hàng xăng dầu Long Phước.

+ Cửa hàng xăng dầu Số 2.

+ Cửa hàng xăng dầu Núi Le.

+ Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom.

+ Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa.

+ Cửa hàng xăng dầu Phú Bình.

+ Tràm Xăng Dầu Trảng Dài II

+ Cửa hàng kinh doanh Gas tổng hợp.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

4.1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty

Bảng 1. Danh sách cổ đông nắm giữ từ trên 5% vốn cổ phần của Công ty

Số	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
----	-------------	---------	------------------	---------------	------------------

1	Ông Nguyễn Văn Chi	Tổ 13 cụm 2, Xuân La, Tả Hố, Hà Nội	030081000032	461.600	22,19%
---	--------------------	---	--------------	---------	--------

2	Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Số 01, phố Khâm Thiên, phường Khâm Thiên, Quận Đống Đa, TP Hà Nội	0100107370	443.500	21,32%
---	----------------------------	--	------------	---------	--------

3	Ông Nguyễn Thế Hùng	Xóm Vả, Nghĩa Xuân, Quỹ Hợp, Nghệ An	182497006	300.000	14,42%
---	---------------------	---	-----------	---------	--------

4	Bà Vũ Thị Mai Phương	Phường Cao Xanh, thành	100527991	300.000	14,42%
---	----------------------	---------------------------	-----------	---------	--------

Không có.

5.2. Công ty con

Không có.

5.1. Công ty me

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần VLXD&CB Đông Nai tại ngày 05/09/2018

Stt	Có dòng	Số lượng có dòng	Số cổ phần	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)
1	Trong nước	103	2.079.800	20.798.000.000	100,00%
-	Tổ chức	02	547.500	5.475.000.000	26,32%
-	Cá nhân	101	1.532.300	15.323.000.000	73,68%
2	Nước ngoài	0	0	0	0%
-	Tổ chức	0	0	0	0%
-	Cá nhân	0	0	0	0%
3	Cổ phiếu quỹ	0	0	0	0%
	Tổng cộng	103	2.079.800	20.798.000.000	100,00%
	(1)+(2)+(3)				

Bảng 2. Cơ cấu cổ đông của Công ty tại ngày 05/09/2018

chốt danh sách cổ đông 05/09/2018 như sau:

Cơ cấu cổ đông của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại ngày

4.3. Cơ cấu vốn đóng tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai được thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh Công ty Cổ phần số 3600661303 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017. Đến nay có đồng sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng theo quy định của pháp luật.

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Nguồn: Danh sách cổ đông của Công ty Cổ phần VIXD&CFD Đông Nai tại ngày 05/09/2018

STT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số CMND/ ĐKKD	Số cổ phần	Tỷ lệ nắm giữ
5	Tổng công ty Thương mại kỹ thuật và Dầu tư Petec	phố Hà Long, Quảng Ninh 194 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P.6, quận 3, thành phố Hồ Chí Minh	0300649476	104.000	5,00%
Tổng cộng			1.609.100	77,37%	



5.3. Công ty liên doanh, liên kết

- Tên Công ty: Công ty TNHH Thực phẩm Ràng Đồng
- Địa chỉ: 01A, Xã lộ Hà Nội, Phường Tân Biên, TP Biên Hoà, Tỉnh Đồng Nai, Việt Nam
- Điện thoại: 0251 3883 715 Fax: 0251 3884 144
- Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600248537 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 20/06/1996 và thay đổi lần thứ tư ngày 25/07/2016.
- Vốn điều lệ đăng ký: 2.500.000.000 đồng
- Vốn điều lệ thực góp: 2.500.000.000 đồng
- Hoạt động kinh doanh chính: Dịch vụ ăn uống công cộng, chế biến bữa ăn công nghiệp, kinh doanh thực phẩm và giết mổ gia súc; Bán buôn thực phẩm ...
- Tỷ lệ góp vốn của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai tại Công ty TNHH Thực phẩm Ràng Đồng (tính đến ngày 31/12/2017) là: 1.100.000.000 đồng, chiếm 44% vốn điều lệ của Công ty TNHH Thực phẩm Ràng Đồng.

5.4. Những Công ty nắm quyền kiểm soát và hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành

Không có.

6. Quá trình tăng vốn của Công ty

Bảng 3. Quá trình tăng vốn của Công ty

Thời điểm	Số vốn tăng thêm	Vốn điều lệ	Phương thức tăng vốn	Cơ quan chấp thuận
Tháng 3/2008	2.600.000.000	13.000.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai
Tháng 4/2015	7.798.000.000	20.798.000.000	Phát hành cho cổ đông hiện hữu từ nguồn VCSH	Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Đồng Nai

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CB Đồng Nai

7. Hoạt động kinh doanh

7.1. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

7.1.1. Các sản phẩm chính

Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3600661303 do Sở kế hoạch và đầu tư tỉnh Đồng Nai cấp lần đầu ngày 06/01/2004, thay đổi lần thứ 14 ngày 24/02/2017. Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn và khí dầu mỏ hóa lỏng, chất đốt.

Các thông số mặt hàng chủ yếu Công ty kinh doanh gồm:

Xăng không chì M95/M92/M92E5, Dầu Diesel (DO), Dầu hỏa (KO), Dầu FO...

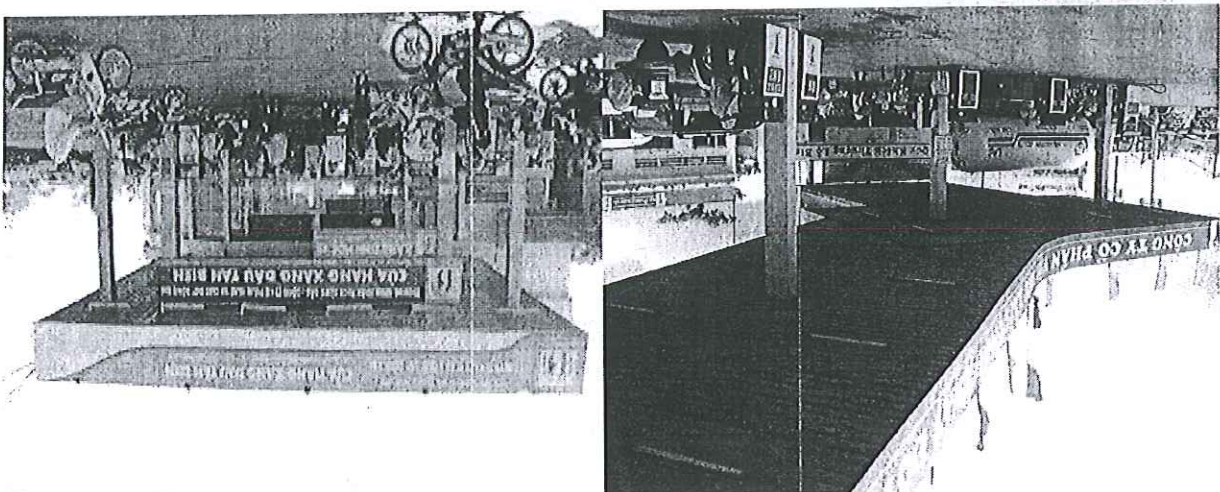


Thị trường bán lẻ của Công ty đối với mặt hàng xăng dầu tập trung nhiều nhất tại các khu vực thành Phố Biên Hoà, dọc Quốc Lộ 51, Quốc Lộ 1A và Quốc Lộ 20.

Thị trường bán buôn đối với mặt hàng xăng dầu tại các địa điểm như: các khu công nghiệp ở Đồng Nai và các khu vực lân cận, cùng các thị trường các tỉnh như: TP HCM, Bình Thuận, Lâm Đồng, Vũng Tàu, Bình Dương...

Các sản phẩm của Công ty được phân phối thông qua hệ thống các cửa hàng xăng dầu trực thuộc chuyên doanh như sau:

STT	Đơn vị	Địa chỉ
1	Cửa hàng xăng dầu Hưng Nghĩa – Chi nhánh	Số 1, Ấp Hưng Nghĩa, Quốc lộ 1A, xã Hưng Lộc, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
2	Cửa hàng xăng dầu Núi Le – Chi nhánh	Ấp 4, Quốc lộ 1A, xã Xuân Tâm, huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai
3	Cửa hàng xăng dầu Long Phước – Chi nhánh	Quốc lộ 51, ấp Đất Mới, xã Long Phước, huyện Long Thành, tỉnh Đồng Nai
4	Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây – Chi nhánh	Ngã 3 Dầu Giây, quốc lộ 1A, xã Xuân Thành, huyện Thống Nhất, tỉnh Đồng Nai
5	Cửa hàng xăng dầu Trảng Bom – Chi nhánh	Quốc lộ 1, khu phố 3, thị trấn Trảng Bom, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai
6	Cửa hàng xăng dầu Số 2 – Chi nhánh	Số 219 Phạm Văn Thuận, phường Tân Tiến, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
7	Cửa hàng xăng dầu Tân Biên – Chi nhánh	Số 478/8, KP 5B, ngã 3 cầu Sập, xa lộ Hà Nội, phường Tân Biên, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
8	Cửa hàng xăng dầu An Bình – Chi nhánh	Số 1A, KP 10, xa lộ Hà Nội, phường An Bình, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
9	Cửa hàng xăng dầu Phú Bình – Chi nhánh	Km 135, quốc lộ 20, xã Phú Bình, huyện Tân Phú, tỉnh Đồng Nai
10	Cửa hàng xăng dầu Trảng Dài II – Chi nhánh	Số 36, KP 3, tổ 10, đường Bùi Tròng Nghĩa, phường Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai
11	Cửa hàng kinh doanh Gas	Số 255B, đường Phạm Văn Thuận, P Tân Mai, TP Biên Hoà, Đồng Nai



7.1.2. Cơ cấu doanh thu của Công ty

Bảng 4. Cơ cấu doanh thu của Công ty giai đoạn 2016 – 2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	706.882.907.908	864.647.206.494	1.023.852.128.748
Doanh thu bán hàng hóa	705.872.325.368	863.625.793.351	1.022.810.044.379
Doanh thu cung cấp dịch vụ	1.203.636.370	1.183.636.366	1.279.363.629
Các khoản giảm trừ	-193.053.830	-162.223.223	-237.279.260
Doanh thu hoạt động tài chính	1.375.394.989	91.606.031	629.665.387
Thu nhập khác	1.230.624.610	1.918.512.084	329.863.159
Tổng doanh thu và thu nhập khác	709.488.927.507	866.657.324.609	1.024.811.657.294

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

Với đặc thù của một doanh nghiệp kinh doanh phân phối xăng dầu, do đó trong cơ cấu doanh thu thuần, doanh thu hoạt động bán hàng hóa chiếm tỷ trọng chủ yếu (chiếm 99,8% doanh thu thuần qua các năm). Doanh thu thuần của Công ty có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016-2018; Năm 2016 đạt 706,882 tỷ, năm 2017 đạt 864,647 tỷ đồng tăng 22,32% so với năm 2016, năm 2018 đạt 1.023,852 tỷ đồng tăng 18,41% so với năm 2017. Trong đó,

doanh thu bán hàng hóa của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018 duy trì và tăng trưởng ở mức cao: Năm 2016 đạt 705,872 tỷ, đến năm 2017 đạt 863,625 tỷ tăng 22,35% so với năm 2016, đến năm 2018 đạt 1.022,810 tỷ tăng 18,43% so với năm 2017. Doanh thu từ hoạt động cung cấp dịch vụ chiếm tỷ trọng rất nhỏ và duy trì ở mức tương đối ổn định, năm 2016 đạt 1,203 tỷ đồng, năm 2017 đạt 1,183 tỷ đồng giảm 1,66% so với năm 2016, năm 2018 đạt 1,279 tỷ đồng tăng 8,09% so với năm 2017.

Tổng sản lượng xăng dầu các loại bán ra năm 2016 đạt 59,2 triệu lít, năm 2017 đạt 60,98 triệu lít, tăng 3% so với cùng kỳ năm 2016, năm 2018 đạt 60,50 triệu lít, xấp xỉ sản lượng thực hiện năm 2017. Trong đó:

- Đối với xăng dầu bán lẻ, bán đại lý: các cửa hàng vẫn đảm bảo hoạt động tốt, dịch vụ bán hàng ngày càng được cải thiện, uy tín. Sản lượng bán ra trong năm đều hoàn thành và hoàn thành vượt kế hoạch (đạt 101,5%), so với cùng kỳ tăng 3,8% và đây là mảng kinh doanh mang lại lợi nhuận chủ lực của Công ty. Đối với mất hàng xăng dầu bán đại lý cũng có mức tăng trưởng tốt, hoàn thành kế hoạch đề ra và tăng trưởng 26,3% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân ngoại lý do những đại lý của Công ty là những đại lý lớn có năng lực bán hàng tốt thì lý do chính là chính sách giá cả của Công ty linh hoạt, chiết khấu dành cho các đại lý phù hợp nên được khách hàng tin tưởng và gần bó lâu dài. Đối với mất hàng có xăng dầu bán buôn do cạnh tranh quyết liệt và không lành mạnh từ những nơi bán hàng có nguồn gốc từ nội không chịu thuế nên sản lượng đã giảm 59,1% so với cùng kỳ.

- Đối với mất hàng Gas: có sự cạnh tranh rất lớn trên thị trường, một số đối thủ sử dụng hàng trôi nổi không rõ nguồn gốc, không rõ chất lượng, không phải chịu thuế VAT. Tuy nhiên do sự đảm bảo uy tín về số lượng, chất lượng và phục vụ nên công ty đã ổn định đối với mất hàng này và phát triển thêm một số khách hàng mới, trong năm mức bán ra vượt 13,2% so với kế hoạch.

7.1.3. Cơ cấu chi phí của Công ty

Bảng 5. Cơ cấu chi phí của Công ty giai đoạn 2016 – 2018

Chi tiêu	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018	
	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)	Tỷ trọng (%)	Giá trị (đồng)
Gia vốn hàng bán	649.180.920.605	94,70	806.770.505.004	95,72	965.610.664.548	96,64
Chi phí tài chính	92.559.485	0,01	100.281.263	0,01	1.082.420.080	0,11
Chi phí bán hàng	23.465.960.012	3,42	23.894.203.744	2,83	21.934.179.710	2,20
Chi phí quản lý doanh nghiệp	11.960.626.011	1,74	10.200.416.379	1,21	9.973.421.449	1,00
Chi phí khác	820.712.640	0,12	1.903.400.992	0,23	536.314.509	0,05
Tổng cộng	685.520.778.753	100,00	842.868.807.382	100,00	999.137.000.296	100,00

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

Nhìn chung, tổng chi phí của Công ty giai đoạn 2016 - 2018 đều tăng cùng với xu hướng tăng của doanh thu. Trong cơ cấu chi phí của Công ty, giá vốn hàng bán chiếm tỷ trọng cao nhất và có xu hướng tăng trong giai đoạn 2016 - 2018, năm 2016 giá vốn hàng bán chiếm 94,40% tổng chi phí, năm 2017 giá vốn hàng bán chiếm 95,72% tổng chi phí, năm 2018 giá vốn hàng bán chiếm 96,64% tổng chi phí. Tiếp theo là chi phí bán hàng, chi phí phân phối hàng năm 2016 chiếm 3,42% tổng chi phí, năm 2017 chiếm 2,83% tổng chi phí, năm 2018 chiếm 2,20% tổng chi phí. Chi phí quản lý doanh nghiệp chiếm tỷ trọng lớn thứ ba trong cơ cấu chi phí của Công ty, năm 2016 chiếm 1,74% và năm 2017 chiếm 1,21% tổng chi phí, năm 2018 chiếm 1,00% tổng chi phí. Chi phí tài chính (chi phí lãi vay), chi phí khác chiếm tỷ trọng tương đối nhỏ trong cơ cấu tổng chi phí của Công ty trong giai đoạn 2016 - 2018.

7.1.4. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Trong năm 2017, 2018, Công ty mua sắm một số tài sản phục vụ kinh doanh, sửa chữa nâng cấp các cửa hàng, cụ thể:

- Về xây dựng cơ bản và mua sắm tài sản:

Tài sản cố định hữu hình: Tổng tiền là 2.335.127.605 đồng, gồm:

+ Mua 01 bồn 25m³, nguyên giá: 39.545.455 đồng

+ Mua trụ bơm điện từ mới cho cửa hàng Tân Biên, nguyên giá : 72.727.272 đồng

+ Mua trụ bơm điện từ mới cho cửa hàng Hưng Nghĩa, nguyên giá : 72.727.272 đồng

+ Công trình nhà vệ sinh cửa hàng Núi Le, nguyên giá: 254.136.869 đồng

+ Công trình nhà vệ sinh cửa hàng Hưng Nghĩa, nguyên giá: 153.624.987 đồng

+ Công trình đường ra vào cửa hàng Dầu Giây, nguyên giá: 40.909.090 đồng

+ Mua 01 bồn 12m³, nguyên giá: 36.000.000 đồng, CH Núi Le quản lý

+ Mua 01 trụ bơm đôi, nguyên giá: 134.545.454 đồng, CH Tân Biên quản lý.

+ Mua 01 trụ bơm đôi, nguyên giá: 136.363.636 đồng, CH Dầu Giây quản lý.

+ Mua 01 bồn 12m³, nguyên giá: 36.000.000 đồng, CH Dầu Giây quản lý

+ Mua 01 trụ bơm ATC, nguyên giá: 60.000.000 đồng, CH Phú Bình quản lý.

+ Công trình mái che trụ bơm CH Tân Biên, nguyên giá: 405.099.026 đồng

+ Công trình mái che trụ bơm CH Long Phước, nguyên giá: 580.000.000 đồng

Tài sản cố định vô hình: Tổng tiền là 8.652.966.764 đồng, gồm:

+ Mua 02 thửa đất tại xã Xuân Thành, H.Thống Nhất - Đồng Nai, nguyên giá:

1.216.966.764 đồng (CH xăng dầu Dầu Giây quản lý và sử dụng)

+ Mua 01 thửa đất tại xã An Phước, H. Long Thành - Đồng Nai, nguyên giá: 7.272.363.636 đồng (dự kiến để xây dựng cửa hàng xăng dầu).



- + Phần mềm kế toán: 163.636.364 đồng.
- Sửa chữa nâng cấp cửa hàng, tổng tiền là: 1.632.178.697 đồng, gồm:
 - + Sửa chữa nhà xe Văn phòng Công ty là: 118.775.255 đồng
 - + Chi phí thi công sửa chữa bằng hiệu Tràm XD Tràm Dài là: 42.767.273 đồng
 - + Sửa chữa sân đường, nhà vệ sinh nữ CH Núi Le là: 389.213.895 đồng
 - + Sửa chữa nhà văn phòng, mái che CH Hưng Nghĩa là: 206.094.210 đồng
 - + Sửa chữa sân đường, tiêu dao CH Trảng Bom là: 124.363.636 đồng
 - + Sửa chữa phòng họp Văn phòng Công ty là: 217.286.300 đồng
 - + Sửa chữa lắp đặt đường ống công nghệ tại CH Phú Bình là: 79.385.000 đồng
 - + Sửa chữa lắp đặt đường ống công nghệ tại CH Núi Le là: 82.364.900 đồng
 - + Sửa chữa lắp đặt đường ống công nghệ tại CH Dầu Giây là: 77.371.800 đồng
 - + Sửa chữa hàng mục tôn dân decal tại CH Dầu Giây là: 40.800.272 đồng
 - + Sửa chữa hàng mục tôn dân decal tại CH An Bình là: 28.037.000 đồng

7.1.5. Hoạt động Marketing

Chính sách bán hàng:

Thông thường các doanh nghiệp chọn phương thức quảng cáo giới thiệu sản phẩm của mình thông qua các phương tiện thông tin đại chúng như quảng cáo, triển lãm... Tuy nhiên, với đặc thù hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu, do đặc điểm phân phối cho các khách hàng phần lớn là các doanh nghiệp, đơn vị kinh doanh xăng dầu trên địa bàn, do đó, Công ty thường tham gia, kết nối và tìm kiếm khách hàng là các đơn vị, đầu mối kinh doanh xăng dầu khác trên địa bàn cũng như khu vực lân cận thông qua các hội nghị khách hàng, hội nghị xúc tiến đầu tư và các hội nghị chuyên đề khác bên cạnh việc quảng bá tích cực tại website <http://chatdodongnai.com>.

Bên cạnh đó, chính sách bán hàng của Công ty cũng được xây dựng tương đối linh hoạt nhằm đáp ứng và phân ứng một cách kịp thời với sự biến động của giá dầu trong và ngoài nước khi có sự điều chỉnh của Nhà nước.

Chính sách chăm sóc khách hàng:

Khách hàng của Công ty đa số là những khách hàng lớn, truyền thống do đó, việc chăm sóc khách hàng rất được coi trọng. Bên cạnh việc nâng cao chất lượng dịch vụ cung cấp xăng dầu từ/những cửa hàng xăng dầu theo đúng tiêu chuẩn, năng cao chất lượng và ý thức phục vụ của cán bộ công nhân viên, Công ty còn đầu tư hệ thống dịch vụ, tiện ích phụ trợ ..., tăng tỷ lệ chiết khấu cho các nhà phân phối nhằm gia tăng thị phần cho Công ty.

Ngoài ra, Công ty cũng tổ chức các chương trình hội nghị khách hàng nhằm lắng nghe tâm tư, nguyện vọng cũng như cầu của khách hàng, từ đó nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu ngày càng cao của khách hàng.



7.1.6. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Với bề dày truyền thông cùng với những nỗ lực không ngừng, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất bốt Đồng Nai đã khẳng định vị thế vững chắc và thương hiệu trên thị trường. Để bảo vệ thương hiệu, Công ty đã đăng ký tên miền: <http://chatdodongnai.com> do Công ty Cổ phần Mất Bảo cấp.

Đồng thời Công ty đã đăng ký nhãn hiệu logo:



7.1.7. Các hợp đồng đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Các hợp đồng lớn của Công ty chủ yếu là các hợp đồng cung cấp xăng, dầu các loại cho các khách hàng trên địa bàn tỉnh và vùng lân cận. Một số hợp đồng tiêu biểu với các khách hàng, đối tác cụ thể như sau:

Bảng 6. Danh mục các hợp đồng thực hiện năm 2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Đối tác	Dịch vụ cung cấp	Giá trị Hợp đồng	Thời điểm ký kết	Thời gian thực hiện
1	Công ty TNHH Thành Thái	Xăng, dầu các loại	88.220.000.000	1/1/2018	Hàng năm
2	Công ty TNHH MTV Quý Như Ngọc	Xăng, dầu các loại	57.700.000.000	1/1/2018	Hàng năm
3	DNTN Tràm xăng dầu Đức Hưng	Xăng, dầu các loại	30.117.000.000	1/1/2018	Hàng năm
4	DNTN dịch vụ thương mại vận tải Toàn Thắng	Xăng, dầu các loại	26.500.000.000	1/1/2018	Hàng năm
5	DNTN xăng dầu Nguyệt Hạnh	Xăng, dầu các loại	21.571.000.000	1/1/2018	Hàng năm
6	Công ty TNHH Tràm xăng dầu 561	Xăng, dầu các loại	18.800.000.000	1/1/2018	Hàng năm
7	DNTN Thành Trung	Xăng, dầu các loại	16.200.000.000	1/1/2018	Hàng năm
8	DNTN xăng dầu Mỹ Đình	Xăng, dầu các loại	14.500.000.000	1/1/2018	Hàng năm



9	Công ty TNHH Phương Du	Xăng, dầu các loại	3.9500.000.000	1/1/2018	Hàng năm
10	Công ty TNHH Thương mại Minh Đại	Xăng, dầu các loại	10.000.000.000	1/1/2018	Hàng năm
11	DNTN Xăng dầu Việt Khánh Đa	Xăng, dầu các loại	8.100.000.000	1/1/2018	Hàng năm
12	Công ty TNHH Công ty TNHH Mộng Ngọc	Xăng, dầu các loại	2.000.000.000	1/1/2018	Hàng năm
13	Công ty CP xây dựng và Sản xuất Vật liệu xây dựng Biên Hoà	Xăng, dầu các loại	7.096.000.000	1/1/2018	Hàng năm
14	DNTN Thành Nhân	Xăng, dầu các loại	12.700.000.000	1/1/2018	Hàng năm

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CB Đồng Nai

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lấy kế đến quý gần nhất

8.1. Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lấy kế đến quý gần nhất

❖ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh:

Một số chỉ tiêu về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016, năm 2017, năm 2018 của Công ty như sau:

Bảng 7. Một số chỉ tiêu hoạt động sản xuất kinh doanh giai đoạn 2016-2018

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm của năm 2018 so với năm 2017 %
Tổng giá trị tài sản	84.016.890.861	86.343.169.908	81.666.679.666	-5,41%
Vốn chủ sở hữu	52.403.160.163	35.576.464.064	56.190.501.006	57,94%
Doanh thu thuần	706.882.907.908	864.647.206.494	1.023.852.128.748	18,41%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	23.558.236.784	23.773.406.135	25.881.108.348	8,87%
Lợi nhuận khác	409.911.970	15.111.092	-206.451.350	-

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Tăng/Giảm của năm 2018 so với năm 2017
Lợi nhuận trước thuế	23.968.148.754	23.788.517.227	25.674.656.998	7,93%
Lợi nhuận sau thuế	19.308.918.865	18.975.825.121	20.614.036.942	8,63%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức (%)	50%	130%	-	-
(tính trên mệnh giá cổ phiếu)				
Giá trị số sách (đồng/CP) (*)	251.962	17.105	27.017	-

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

(*) Giá trị số sách: Năm 2016 tính theo mệnh giá cổ phiếu 100.000 đồng/cổ phiếu; Năm 2017 tính theo mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu. Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông Công ty số 04/NQ-BHĐCB ngày 11 tháng 01 năm 2017, Đại hội đồng cổ đông thông qua sửa đổi điều lệ Công ty và thay đổi mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành từ 100.000 đồng/cổ phiếu thành 10.000 đồng/cổ phiếu.

Năm 2018, Tổng tài sản của Công ty đạt 81,666 tỷ đồng giảm 5,41% so với năm 2017, doanh thu thuần đạt 1.023,8 tỷ đồng, tăng 18,41% so với năm 2017. Lợi nhuận trước thuế đạt 25,67 tỷ đồng, tăng 7,93% so với năm 2017. Vốn chủ sở hữu năm 2018 là 56,19 tỷ đồng, tăng 57,94% so với năm 2017.

Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh của Công ty duy trì tương đối ổn định, năm 2016 đạt 23,588 tỷ đồng, năm 2017 đạt 23,773 tỷ đồng tăng nhẹ 0,91% so với cùng kỳ năm 2016, năm 2018 đạt 25,881 tỷ đồng tăng 8,87% so với cùng kỳ năm 2017. Nguyên nhân là do:

- Chủ quan: do sản lượng bán ra trong năm tăng, quản lý chi phí chặt chẽ, sử dụng nguồn vốn hợp lý, quản lý hàng tồn kho hợp lý
- Khách quan: do chiết khấu xăng dầu tương đối ổn định ở mức cao.

Về công tác quản lý chi phí: Thực hiện chủ trương tiết kiệm, đồng thời đề nâng cao hiệu quả kinh doanh, ngay từ đầu năm 2018 Công ty đã triển khai các biện pháp nhằm thực hiện quản lý chi phí chặt chẽ, lập kế hoạch chi phí đến từng cửa hàng, bộ phận. Do đó, Công ty vẫn giữ được chi phí ở mức thấp mang lại hiệu quả sản xuất kinh doanh cao.

Lợi nhuận sau thuế năm 2018 hoàn thành so với cùng kỳ năm 2017 đạt mức lợi nhuận sau thuế là 20,614 tỷ đồng cao hơn khoảng 8,63% so với cùng kỳ năm 2017.

8.2. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

8.2.1. Thuận lợi

- Vị thế của Công ty trong ngành:

Với hệ thống bán lẻ xăng dầu của Công ty nằm rải trên địa bàn tỉnh với 10 cửa hàng

thường xuyên bán xăng dầu ra thị trường; Công ty đã xây dựng các trạm xăng nằm ở những vị trí thuận lợi trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, với vai trò là một trong những tổng đại lý phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh, Công ty luôn chủ động trong công tác dự trữ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa cho khách hàng cũng như ảnh hưởng do những biến động về giá trên thị trường. Với lịch sử hoạt động từ những năm 80 nên hiện nay, ngoài việc đã xây dựng được đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm về ngành xăng dầu, gần bó với doanh nghiệp, Công ty còn luôn chủ động và đã xây dựng được nguồn khách hàng truyền thống, uy tín lâu năm trên địa bàn Tỉnh cũng như các khu vực lân cận.

- Triền vọng phát triển của ngành: Theo dự báo của BMI, tiêu thụ xăng dầu của thị trường Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ trung bình 4,7%/năm trong năm tiếp theo, cao hơn so với các nước trong khu vực. Cùng với đó, Wood MacKenzie dự báo tiêu thụ xăng dầu đến năm 2020 của Việt Nam sẽ đạt 22,4 triệu tấn và năm 2025 là 29,9 triệu tấn, tương ứng mức tăng trưởng trung bình 4,9%/năm.

Tính tới cuối năm 2016, mức tiêu thụ xăng dầu bình quân đầu người của Việt Nam còn khá thấp so với các nước khu vực Asean khi chỉ đạt 0,21 lít/ngày/người, thấp hơn khá nhiều so với mức 2,29 lít/ngày/người của Thái Lan hay 1,08 lít/ngày/người của Malaysia. Cùng với việc điều kiện kinh tế phát triển và nhu cầu vận tải cá nhân gia tăng sẽ khiến cho mức tiêu thụ bình quân của Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới. Nhìn chung, thị trường xăng dầu nội địa của Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển ổn định với dự địa phát triển lớn và tốc độ phát triển cao hơn khá nhiều so với khu vực và thế giới trong các năm tiếp theo.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí hết sức quan trọng và là một trung tâm kinh tế lớn của cả khu vực phía Nam. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51, tuyến đường Bắc Nam, tiếp giáp Cảng Sài Gòn, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất ... do đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước.

Với hệ thống giao thông thuận lợi, tình hình phát triển kinh tế xã hội còn nhiều điều kiện và động lực để phát triển, ngành xăng dầu tại Đồng Nai sẽ tiếp tục còn nhiều dư địa để tăng trưởng.

8.2.2. Khó khăn

Đồng Nai là một tỉnh trong khu kinh tế trọng điểm phía Nam, là nơi tập trung nhiều kho cảng tiếp nhận và đầu mối cung ứng xăng dầu của các doanh nghiệp lớn. Do vậy thị trường xăng dầu có sự cạnh tranh rất quyết liệt của nhiều doanh nghiệp, đặc biệt là thị trường bán lẻ xăng dầu luôn sôi động với sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân.

Xăng dầu là mặt hàng thiết yếu phục vụ hàng ngày cho đời sống xã hội, có tác động rất lớn đến thị trường tiêu dùng. Thực tế cho thấy, trong cơ chế cạnh tranh hiện nay, việc kinh doanh xăng dầu không còn độc quyền trong khối doanh nghiệp Nhà nước mà có sự tham gia của các doanh nghiệp tư nhân, tạo cho khách hàng có nhiều sự lựa chọn khi dùng sản phẩm này.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh, Công ty luôn phải đối đầu với

nhiệm vụ cảnh tranh nêu trên, ngoài ra Công ty còn đối mặt không ít khó khăn như giá bán lẻ xăng dầu không ổn định, lúc tăng lúc giảm đã làm cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty luôn bị thách thức và khó khăn trong việc quản lý điều hành, ngoài ra còn ảnh hưởng các dự án công trình của Nhà nước trong một thời gian khá dài tại một số địa điểm kinh doanh của Công ty.

Bên cạnh đó, việc quy hoạch mạng lưới phát triển xăng dầu trên địa bàn tỉnh hiện nay chưa thật sự rõ ràng, đặc biệt tại các huyện dẫn đến việc nghiên cứu, lựa chọn vị trí đầu tư xây dựng mới hoặc mở rộng mạng lưới kinh doanh xăng dầu của các doanh nghiệp gặp khó khăn. Các doanh nghiệp tự chuyển đổi hoặc tự mua bán với nhau trong lĩnh vực kinh doanh xăng dầu đang gặp vướng mắc về một số thủ tục đất đai; việc chấp nhận đăng ký các điểm kinh doanh mới còn chậm so với thời gian các đơn vị đã nộp hồ sơ.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

– Vị thế của công ty trong ngành:

Với hệ thống bán lẻ xăng dầu của Công ty năm rải trên địa bàn tỉnh với 10 cửa hàng thường xuyên bán xăng dầu ra thị trường; Công ty đã xây dựng các trạm xăng nằm ở những vị trí thuận lợi trên địa bàn tỉnh. Ngoài ra, với vai trò là một trong những tổng đại lý phân phối xăng dầu trên địa bàn tỉnh, Công ty luôn chủ động trong công tác dự trữ hàng hóa, đảm bảo nguồn cung ứng hàng hóa cho khách hàng cũng như ảnh hưởng do những biến động về giá trên thị trường. Với lịch sử hoạt động từ những năm 80 nên hiện nay, ngoài việc đã xây dựng đội ngũ nhân viên giàu kinh nghiệm về ngành xăng dầu, gần bó với doanh nghiệp, Công ty còn luôn chủ động và đã xây dựng được nguồn khách hàng truyền thống, uy tín lâu năm trên địa bàn Tỉnh cũng như các khu vực lân cận.

– Tiến vọng phát triển của ngành:

Theo dự báo của BMI, tiêu thụ xăng dầu của thị trường Việt Nam được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng với tốc độ trung bình 4,7%/ năm trong năm tiếp theo, cao hơn so với các nước trong khu vực. Cùng với đó, Wood MacKenzie dự báo tiêu thụ xăng dầu đến năm 2020 của Việt Nam sẽ đạt 22,4 triệu tấn và năm 2025 là 29,9 triệu tấn, tương ứng mức tăng trưởng trung bình 4,9%/năm.

Tính tới cuối năm 2017, mức tiêu thụ xăng dầu bình quân đầu người của Việt Nam còn khá thấp so với các nước khu vực Asean. Cùng với việc điều kiện kinh tế phát triển và nhu cầu vận tải cá nhân gia tăng sẽ khiến cho mức tiêu thụ bình quân của Việt Nam sẽ tiếp tục gia tăng trong những năm tới. Nhìn chung, thị trường xăng dầu nội địa của Việt Nam sẽ tiếp tục phát triển ổn định với dự địa phát triển lớn và tốc độ phát triển cao hơn khá nhiều so với khu vực và thế giới trong các năm tiếp theo.

Tỉnh Đồng Nai nằm trong vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, là cửa ngõ phía Đông của Thành phố Hồ Chí Minh có vị trí hết sức quan trọng và là một trung tâm kinh tế lớn của cả khu vực phía Nam. Tỉnh Đồng Nai có hệ thống giao thông thuận tiện với nhiều tuyến đường huyết mạch quốc gia đi qua như quốc lộ 1A, quốc lộ 20, quốc lộ 51, tuyến đường Bắc Nam, tiếp giáp Cảng Sài Gòn, Sân bay Quốc tế Tân Sơn Nhất ... do đó góp phần tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động kinh tế trong vùng cũng như giao thương với cả nước.



Với hệ thống giao thông thuận lợi, tình hình phát triển kinh tế xã hội còn nhiều điều kiện và động lực để phát triển, ngành xăng dầu tại Đồng Nai và các địa bàn lân cận sẽ tiếp tục còn nhiều dư địa để tăng trưởng.

- Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới.

10. Chính sách đối với người lao động

- Số lượng và cơ cấu (theo trình độ) người lao động trong công ty:

Bảng 8. Cơ cấu lao động tính đến ngày 31/12/2018

Phân theo giới tính		Số lượng (người)
I	Nam	82
1	Nữ	20
Phân theo trình độ		
II	Trên đại học, Đại học	33
2	Cao đẳng	3
3	Trung cấp, sơ cấp	15
4	Chứng chỉ nghề ngắn hạn dưới 03 tháng	42
5	CN kỹ thuật không bằng	9
Phân theo loại hợp đồng		
III	Không xác định thời hạn	98
1	Từ 1-3 năm	2
2	Thời vụ	2
TỔNG CỘNG		102

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CB Đồng Nai

- Chính sách đào tạo, lương thưởng, trợ cấp đối với người lao động:

+ Sử dụng lao động:

Việc xác định phẩm chất và kỹ năng của người lao động chủ yếu thông qua sự ghi nhận của tập thể đơn vị, của người quản lý trực tiếp và của người trực tiếp cùng làm việc.

- Công ty giữ lao động bằng việc áp dụng các chính sách đãi ngộ đối với người lao động, trong đó chủ yếu là chính sách tiền lương và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ khác.

- Việc nâng bậc và chuyển ngạch lương: Công ty thực hiện quy chế nâng bậc theo tiêu chuẩn của Nhà nước đồng thời hàng năm Công ty tổ chức đánh giá cho CBCNV hội đủ điều kiện, tiêu chuẩn để được hưởng và các chính sách bảo trợ và đãi ngộ như:

- o Đáp ứng nhu cầu về trình độ chuyên môn;

- o Có khả năng đáp ứng công việc đòi hỏi trình độ cao hơn.

- + Kết quả đánh giá là cơ sở để Công ty xem xét đề nghị năng lương và được hưởng và các



chính sách bảo trợ và dài ngo.

Bảng 9. Mức lương bình quân

Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018
Mức lương bình quân (đồng/người/tháng)	20.110.000	17.650.000	16.651.000

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CB Đồng Nai

11. Chính sách cổ tức

Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

Bảng 10. Tỷ lệ chi trả cổ tức qua các năm

Năm	Tỷ lệ cổ tức	Hình thức chi trả	Ghi chú
2015	40%	Bằng tiền	Đã chi trả
2016	50%	Bằng tiền	Đã chi trả
2017	130%	Bằng tiền	Đã chi trả

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CB Đồng Nai

Chính sách liên quan đến việc trả cổ tức: Công ty cũng đã có chính sách chi trả cổ tức theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty. Theo đó, phương án phân phối lợi nhuận và tỷ lệ chi trả cổ tức do Hội đồng quản trị xây dựng, đề xuất và Đại hội đồng cổ đông quyết định theo nguyên tắc: Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty, Công ty chi trả cổ tức cho Cổ đông khi Công ty kinh doanh có lãi, đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế theo quy định của pháp luật và ngay khi trả hết số cổ tức đã định Công ty vẫn thanh toán đầy đủ các khoản nợ và các nghĩa vụ tài sản khác đến hạn trả, đồng thời vẫn phải đảm bảo đủ vốn cho hoạt động kinh doanh của Công ty. Hội đồng quản trị có thể quyết định thanh toán cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty. Dự kiến cổ tức năm 2018 của Công ty theo kế hoạch đã được ĐHĐCĐ thông qua theo Nghị quyết số 01/2018/NQ-ĐHĐCĐ tại ngày 12/04/2018 là 15% bằng tiền mặt.

12. Tình hình tài chính

12.1. Các chỉ tiêu cơ bản (trong năm gần nhất)

12.1.1. Báo cáo về vốn điều lệ, vốn kinh doanh và tình hình sử dụng vốn điều lệ, vốn kinh

doanh

Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là	: 20.798.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2017 là	: 35.576.464.064 đồng
Vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là	: 20.798.000.000 đồng
Vốn chủ sở hữu của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là	: 56.190.501.006 đồng



Năm 2018, Công ty đã sử dụng nguồn vốn chủ sở hữu và nguồn vốn vay ngân hàng để phục vụ cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

12.1.2. Trích khấu hao TSCĐ

Tài sản cố định được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính của tài sản phù hợp với Thông tư số 45/2013/TT-BTC, ngày 25 tháng 04 năm 2013 của Bộ Tài chính quy định chế độ khấu hao tài sản cố định. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định như sau:

Loại tài sản cố định

Năm

05 – 15 Nhà cửa, vật kiến trúc

03 – 08 Máy móc và thiết bị

04 – 08 Phương tiện vận tải, truyền dẫn

03 – 05 Thiết bị, dụng cụ quản lý

02 – 20 Tài sản cố định khác

12.1.3. Thanh toán các khoản nợ đến hạn

Trong thời gian qua, Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ vay ngân hàng, trung hạn và dài hạn.

12.1.4. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản phải nộp theo luật định.

12.1.5. Trích lập các quỹ theo luật định: dùng theo Điều lệ và luật định

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các quy định của pháp luật, cụ thể như sau:

Bảng 11. Số dư các quỹ

Đơn vị tính: Đồng

STT	Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.139.481.401	4.021.258.318	1.198.411.894
2	Quỹ đầu tư phát triển	14.336.715.880	12.323.598.766	12.323.598.766
	Tổng	18.476.197.281	16.344.857.084	13.522.010.660

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

12.1.6. Tổng dư nợ vay:

Bảng 12. Cơ cấu nợ vay

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.413.500.000	14.865.090.000	17.880.500.000

NHTMCP Công thương Việt Nam -- CN Đồng Nai	19.413.500.000	14.865.090.000	15.030.500.000
NHTMCP Ngoại thương Việt Nam - CN Đồng Nai	-	-	2.850.000.000
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	-	-	-
Tổng cộng	19.413.500.000	14.865.090.000	17.880.500.000

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CD Đồng Nai

Tính đến thời điểm hiện tại, Công ty không có khoản nợ quá hạn nào đến hạn thanh toán.

12.1.7. Tình hình công nợ hiện nay: (tổng số nợ phải thu, tổng số nợ phải trả)

➤ Các khoản phải thu

Bảng 13. Các khoản phải thu của Công ty

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I	Các khoản phải thu ngắn hạn	27.121.239.781	34.680.884.128	41.556.609.548
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	26.952.748.774	32.173.775.579	42.027.123.979
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	43.900.000	2.811.608.000	22.000.605
3	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	-	-	-
4	Các khoản phải thu ngắn hạn khác	833.573.196	192.465.249	472.613.211
5	Dự phòng các khoản phải thu khó đòi	-708.982.189	-496.964.700	-965,128.247
6	Tài sản thiếu chờ xử lý	-	-	-
II	Các khoản phải thu dài hạn	61.667.000	1.385.400.000	1.112.900.000
1	Trả trước cho người bán dài hạn	-	1.325.000.000	1.025.000.000
2	Phải thu dài hạn khác	61.667.000	60.400.000	87.900.000

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CD Đồng Nai

➤ Các khoản phải trả

Bảng 14. Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I.	Nợ ngắn hạn	31.377.164.031	50.524.139.177	25.273.611.993
1	Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	19.413.500.000	14.865.090.000	17.880.500.000



STT	Kh khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
2	Phải trả người bán	1.009.656.321	1.769.616.509	1.753.748.814
3	Người mua trả tiền trước	729.631.185	146.980.040	246.530.313
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	937.135.194	1.113.838.225	1.279.966.624
5	Phải trả người lao động	1.214.971.475	1.337.436.246	2.780.780.529
6	Chi phí phải trả ngắn hạn	12.322.139	8.764.579	-
7	Phải trả ngắn hạn khác	3.920.466.316	27.261.155.260	133.673.819
8	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	4.139.481.401	4.021.258.318	1.198.411.894
II.	Nợ dài hạn	236.566.667	242.566.667	202.566.667
1	Phải trả dài hạn khác	236.566.667	242.566.667	202.566.667
	Tổng Cộng	31.613.730.698	50.766.705.844	25.476.178.660

Nguồn: BCTCKT năm 2016, năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

> Đầu tư tài chính

Bảng 15. Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: Đồng

STT	Kh khoản mục	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I.	Đầu tư vào Công ty liên kết	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
1	Công ty TNHH Thực phẩm Rạng Đông	1.100.000.000	1.100.000.000	1.100.000.000
II.	Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	6.000.000.000	3.000.000.000	-
1	Công ty Cổ phần Dầu tư và Quản lý Khu Liên Hợp Công Nông Nghiệp Đông Nai - Agropark	3.000.000.000	3.000.000.000	-
2	Công ty Cổ phần Phát triển Đô thị Tam Phước	3.000.000.000	-	-
	Tổng Cộng	7.100.000.000	4.100.000.000	1.100.000.000

Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

12.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu (tuy theo từng ngành)

Bảng 16. Một số chỉ tiêu tài chính cơ bản

STT	Kh khoản mục	BVT	Năm 2017	Năm 2018
I.	Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
1	Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,21	2,43
2	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,97	2,13



STT	Khoản mục			BVT	Năm 2017	Năm 2018
II.	Chỉ tiêu về cơ cấu vốn					
1	Hệ số nợ/Tổng tài sản			Lần	0,59	0,31
2	Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu			Lần	1,42	0,45
III.	Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
1	Vòng quay hàng tồn kho			vòng	38,09	98,23
2	Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân			Lần	10,15	12,19
IV.	Chỉ tiêu về khả năng sinh lời					
1	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần			%	2,19	2,01
2	Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân			%	43,14	44,93
3	Hệ số lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân			%	22,28	24,54
4	Hệ số lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần			%	2,75	2,53
5	Thu nhập trên cổ phần (EPS)			Đồng/cp	6.937	9.912

Nguồn: BCTCKT năm 2017, năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

13. Hội đồng quản trị, Ban giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

13.1. Hội đồng quản trị

Hiện tại, HĐQT Công ty gồm có 5 thành viên như sau:

STT	Họ và tên	Chức vụ
1	Ông Nguyễn Văn Chi	Chủ tịch HĐQT
2	Phạm Văn Nam	Phó Chủ tịch HĐQT - Không điều hành
3	Nguyễn Võ Trường Sơn	Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc
4	Phan Doãn Thân	Thành viên HĐQT kiêm Phó Giám đốc
5	Bồ Viết Hành	Thành viên HĐQT Kiểm Kế toán Trưởng

13.1.1. Chủ tịch Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Văn Chi

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 11 tháng 04 năm 1981
- Nơi sinh: Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
- CMND số: 030081000032 do Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư cấp ngày 04/7/2013



- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tò 13, cụm 2, phường Xuân La, quận Tây Hồ, Hà Nội

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2003 -12/2006	Công ty liên doanh sản xuất Yeagragang Việt Nam	Nhân viên
01/2007 - 9/2009	Công ty CP nghiên cứu và tư vấn tài chính Ficore	Trưởng phòng tư vấn
10/2009 - 12/2011	Công ty CP Sản xuất Phúc Lâm	Kế toán trưởng
01/2011 - 11/2012	Công ty CP xuất nhập khẩu và thương mại Vinatraco	Giám đốc
11/2012 - 12/2013	Công ty CP Công nghiệp Bắc Hải	Giám đốc
01/2014 - 06/2017	Công ty CP Khoáng sản Bắc Kạn	Kế toán trưởng, Phó Tổng Giám đốc
6/2017 - nay	Công ty CP Bến xe Quảng Ninh	Tổng Giám đốc
10/10/2018 - nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Tổng Giám đốc CTCP Bến xe Quảng Ninh

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cả nhân: 461.600 Cổ phiếu (tương ứng 22,19% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết BHĐCB và Quy

chế lao động của Công ty



13.1.2. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phạm Văn Nam

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 30 tháng 3 năm 1972
- Nơi sinh: Xuân Dục, Mỹ Hào, Hưng Yên
- Số CMND: 024998775 do Công an TP HCM cấp ngày 05/06/2008
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 127 đường D1, phường 25, Quận Bình Thạnh, TP Hồ Chí Minh
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản Trị Kinh Doanh
- Qua trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/1993 - 04/1994	Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu	Kế toán
05/1994 – 6/1995	Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu	Nhân viên giao nhận hàng hoá tại kho xăng dầu K2
7/1995 – 12/2002	Công ty xăng dầu Bà Rịa – Vũng Tàu	Cửa hàng trưởng CH XD số 11
01/2003 – 11/2004	Công ty TNHH MTV Đông tàu – Thương mại Petrolimex	Phó phòng thương mại
12/2005 – 9/2006	Chi nhánh Công ty Cổ phần vận tải xăng dầu Petrolimex	Phó phòng kinh doanh
10/2006 – 10/2007	Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex	Trưởng phòng kinh doanh
10/2007 – 6/2008	Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex	Phó giám đốc kiểm tra phòng kinh doanh
7/2008 – 6/2010	Công ty TNHH MTV Thương Mại – Vận tải Petrolimex	Giám đốc



5/2011 – 5/2012	Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Phòng Kinh doanh
6/2012 – 12/2015	Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Trưởng phòng kinh doanh
01/2016 – 9/2016	Công ty xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn xăng dầu Việt Nam	Phó Giám đốc kiểm tra phòng kinh doanh
10/2016 – 30/4/2017	Công ty Xăng dầu Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Phó Giám đốc cty
01/5/2017 – nay	Công ty Xăng dầu Đồng Nai trực thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam	Chủ tịch kiểm tra Giám đốc
7/7/2017 – nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Phó chủ tịch Hội đồng quản trị

- Chức vụ hiện nay tại công ty: Phó chủ tịch HĐQT

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Chủ tịch kiểm tra Giám đốc Công ty xăng dầu Đồng Nai – Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện cho Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam : 443.500 Cổ phiếu (tương ứng 21,32% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết HĐQT và Quy chế lao động của Công ty

13.1.3. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 18 tháng 6 năm 1973

- Nơi sinh: Quận 1, TP Hồ Chí Minh

- Số CMND: 272289939 do Công an Đồng Nai cấp ngày 17/10/2008



- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 240/1^E, KP2, Phường Thông Nhất, Thành phố Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư kinh tế xây dựng
- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
7/1996 – 1999	Cục dầu tư phát triển tỉnh Đồng Nai	Chuyên viên
1/2000 – 6/2006	Quý Hồ trợ Phát triển Đồng Nai	Phó Trưởng Phòng Kế hoạch – Phòng Kế hoạch Thăm định chi nhánh
6/2007 – 12/2009	Ngân hàng Phát triển Đồng Nai	Trưởng Phòng - Phòng Kế hoạch Thăm định Chi nhánh
1/2010 – 3/2011	Ban Quản lý dự án đầu tư hạ tầng KCN An Phước – Tổng Công ty Tín Nghĩa	Giám đốc
4/2011 – 12/2013	Công ty VLXD Tín Nghĩa – Tổng Công ty Tín Nghĩa	Phó Giám đốc
1/2014 – 10/2014	Công ty Xây dựng Tín Nghĩa – Tổng Công ty Tín Nghĩa	Giám đốc
11/2014 – 8/2015	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Phó Giám đốc
04/8/2015 – 4/2016	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc công ty
4/2016 – nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	TV HĐQT kiêm Giám đốc công ty
18/01/2016 – nay	Công ty Dầu Nhòn STS	TV HĐQT

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiêm Giám đốc công ty
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Thành viên HĐQT Công ty Dầu Nhòn STS
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không



- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cả nhân: 2.300 Cổ phiếu (tương ứng 0,11% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.1.4. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Phan Doãn Thân

- Giới tính: Nam
- Ngày sinh: 22 tháng 12 năm 1968
- Nơi sinh: Thị Trấn Yên Thành, huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An
- Số CMND: 271478797 do Công an Đồng Nai cấp ngày 12/5/2011
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP9, phường An Bình, TP Biên Hòa, Đồng Nai
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Đại Học Quản Trị Kinh Doanh
- Qua trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
1988 – 1989	Công tác tại Nhà hàng An Bình – thuộc Công ty Khách sạn Đồng Nai	Nhân viên
1991 – 2003	Làm việc tại CHXD An Bình – thuộc Công ty Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên
2004 – 7/2009	Làm việc tại CHXD An Bình – thuộc Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên
8/2009 – 01/2014	Làm việc tại CHXD Long Phước – thuộc Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Cửa hàng Trưởng CHXD Long Phước
2/2014 – 31/3/2016	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Trưởng Phòng Kế Hoạch
4/2016 –	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Chủ tịch HĐQT kiêm



09/10/2018		Phó Giám đốc Công ty
10/10/2018 – nay	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc Công ty

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: TV HĐQT kiêm Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cả nhân: 1.840 Cổ phiếu (tương ứng 0,088 % tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết BHĐCB và Quy chế lao động của Công ty

13.1.5. Thành viên Hội đồng quản trị: Ông Đỗ Viết Hành

- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 23 tháng 11 năm 1959

- Nơi sinh: Tốt Đồng, Huyện Chương Mỹ, Thành phố Hà Nội

- Số CMND: 270378376 do Công an Đồng Nai cấp ngày 17/6/2011

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 3A/1, KP2, Phường Tân Mai, TP Biên Hòa, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá: 10/10

- Trình độ chuyên môn: Đại Học Kế toán Tài Chính

- Qua trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/1978 – 3/1995	Công ty VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Kế toán
4/1995 – 6/2002	Chi nhánh công ty Sông Hồng – tại An Giang	Trưởng Ban Kế toán



7/2002 – 6/2005	Chi nhánh công ty Sông Hồng - tại TP HCM	Kế toán viên
7/2005 – 8/2006	Công ty TNHH TMDV Ngọc Anh I	Kế toán trưởng
9/2006 – 4/2016	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Kế toán trưởng
07/4/2016 – nay	Làm việc tại Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Thành viên HĐQT Công ty kiểm Kế toán trưởng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên HĐQT kiểm Kế toán trưởng

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cả nhân: 940 Cổ phiếu (tương ứng 0,045% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.2. Ban kiểm soát

Hiện tại, BKS Công ty gồm có 3 thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Bà Hoàng Thu Phương	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Tổng Duy Khương	Thành viên Ban kiểm soát
Ông Trịnh Thành Đô	Thành viên Ban kiểm soát

13.2.1. Trưởng Ban kiểm soát: Bà Hoàng Thu Phương

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 09 tháng 10 năm 1983

- Nơi sinh: Hà Nội

- CMND số: 271566139 do Công an Đồng Nai cấp ngày 20/4/2017

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh



- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tò 19, kp4, P. Trảng Dài, TP Biên Hòa, tỉnh Đồng Nai

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
9/2005 – 01/2007	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên kế toán Văn phòng
02/2007 – 11/2009	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên kế toán Trung tâm Ô tô
12/2009 – 03/2012	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên kế toán Văn phòng
04/2012 – 05/2017	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên kế toán Cửa hàng xăng dầu Số 2
06/2017 - nay	Công ty CP Vật liệu xây dựng và Chất đốt Đồng Nai	Nhân viên kế toán Văn phòng

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Trưởng Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Không

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyên lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cả nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết DHDCE và Quy
chế lao động của Công ty

13.2.2. Thành viên Ban kiểm soát: Ông Tổng Dục Khương

- Giới tính: Nam



- Ngày sinh: 11 tháng 12 năm 1987

- Nơi sinh: Đồng Nai

- Số CMND: 280872396 do Công an Bình Dương cấp ngày 5/01/2011

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: KP Vĩnh Phước, Thới Hoà, Tân Uyên, Bình Dương

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Thạc sỹ Quản trị Kinh doanh

- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
10/2009 – 12/2011	Tổng Công ty CNTP Đồng Nai	Chuyên viên
01/2012 – 12/2012	Công ty CP Sài Gòn Đồng Nai	Kế toán trưởng
01/2013 – 12/2016	Công ty Lothamilk	Kế toán trưởng
01/2017 – Nay	Công ty TNHH MTV DPT Bưu Long	Kế toán trưởng
31/3/2017 - nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Thành viên Ban kiểm soát

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty TNHH MTV DPT Bưu Long

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết ĐHĐCĐ và Quy chế lao động của Công ty

13.2.3. Thành viên Ban kiểm soát: Ông Trịnh Thành Đô

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



- Giới tính: Nam

- Ngày sinh: 31 tháng 5 năm 1971

- Nơi sinh: Thanh Hoá

- Số CMND: 272237589 do Công an Đồng Nai cấp ngày 13/5/2008

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: A4/35, KP10, P Tân Phong, Biên Hoà, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kế toán Tài chính

- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
3/1994 – 5/2005	Công ty Xăng dầu Bắc Tây Nguyên	Kế toán
5/2005 – Nay	Công ty Xăng Dầu Đồng Nai – Tập Đoàn xăng dầu Việt Nam	Kế toán trưởng
31/3/2017 - Nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Thành viên Ban kiểm soát Công ty

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: Kế toán trưởng Công ty Xăng dầu Đồng Nai – thuộc Tập đoàn Xăng dầu Việt Nam

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không

- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không

- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

+ Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ vốn điều lệ)

+ Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)

+ Sở hữu của những người có liên quan: Không

- Các khoản nợ đối với Công ty: Không

- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không

- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết BHDCH và Quy chế lao động của Công ty

13.3. Ban Giám đốc và các cán bộ quản lý



Hiện tại, Ban Giám đốc Công ty gồm có 3 thành viên và 1 kế toán trưởng như sau:

Họ và tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Võ Trường Sơn	Giám đốc
Ông Phan Doãn Thân	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thị Kim Oanh	Phó Giám đốc
Bà Nguyễn Thanh Hoa	Phó Giám đốc
Ông Đỗ Việt Hành	Kế toán trưởng

13.3.1. Giám đốc: Ông Nguyễn Võ Trường Sơn

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

13.3.2. Phó Giám đốc: Ông Phan Doãn Thân

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

13.3.3. Phó Giám đốc: Bà Nguyễn Thị Kim Oanh

- Giới tính: Nữ

- Ngày sinh: 09 tháng 04 năm 1987

- Nơi sinh: Phú Lộc, Tân Phú, Đồng Nai

- Số CMND: 271799538 do Công an Đồng Nai cấp ngày 02/5/2003

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 14, tổ 1, ấp 3, xã Phú Lộc, huyện Tân Phú, Đồng Nai

- Trình độ văn hoá: 12/12

- Trình độ chuyên môn: Cử nhân kinh tế

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
5/2010 – 3/2016	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Kế toán viên
4/2016 – 10/2018	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Trưởng Ban kiểm soát
10/2018 – nay	Công ty CP VLXD và Chất đốt Đồng Nai	Phó Giám đốc

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc

- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không



- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
- + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết BHHCD và Quy chế lao động của Công ty

13.3.4. Phó Giám đốc: Bà Nguyễn Thanh Hoa

- Giới tính: Nữ
- Ngày sinh: 31 tháng 10 năm 1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- Số CMND: 001185015159 do Công an Hà Nội cấp ngày 25/11/2016
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 67 Hàng Giấy, Phường Đồng Xuân, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội
- Trình độ văn hoá: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Thương mại – Marketing
- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Quá trình công tác:

Thời gian (từ tháng năm đến tháng năm)	Đơn vị công tác	Chức vụ
Từ 2010 – 2013	Khách sạn Silver Hotel	Quản lý bộ phận kinh doanh
Từ 2013 – 2015	Khách sạn Silver Hotel	Quản lý khách sạn
Từ 2013 – nay	Công ty TNHH dịch vụ ANB	Chủ tịch Hội đồng thành viên, Giám đốc Công ty
12/2018 – nay	Công ty CP VLXD và Chất	Phó Giám đốc



đợt Đồng Nai

- Chức vụ hiện nay tại Công ty: Phó Giám đốc
- Chức vụ đang nắm giữ ở các tổ chức khác: không
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không
- Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích công ty: Không
- Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
 - + Sở hữu cá nhân: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu đại diện: 0 Cổ phiếu (tương ứng 0% tỉ lệ Vốn điều lệ)
 - + Sở hữu của những người có liên quan: Không
- Các khoản nợ đối với Công ty: Không
- Lợi ích liên quan đến Công ty: Không
- Thù lao và lợi ích khác nhận được từ Công ty: Căn cứ theo Nghị quyết BHDCTD và Quy chế lao động của Công ty

13.3.4. Kế toán trưởng: Ông Đỗ Viết Hành

Xem phần thành viên Hội đồng quản trị.

14. Tài sản thuộc sở hữu của công ty

Bảng 17. Tài sản của Công ty tại ngày 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

STT	Khoản mục	Nguyên giá	GTCL	%GTCL/NG
I.	Tài sản cố định hữu hình	20.343.357.039	4.064.447.002	19,98%
1.	Phương tiện vận tải	3.034.672.702	1.105.156.071	36,42%
2.	Máy móc thiết bị	4.576.446.387	716.534.800	15,66%
3.	Nhà cửa, vật kiến trúc	12.732.237.950	2.242.756.131	17,61%
II.	Tài sản cố định vô hình	12.544.027.564	11.784.254.754	93,94%
1.	Quyền sử dụng đất	12.380.391.200	11.661.527.485	94,19%
2.	Phần mềm máy tính	163.636.364	122.727.269	75,00%
Tổng cộng (I+II+III)		32.887.384.603	15.848.701.756	48,19%

Người: BCTCKT năm 2018 của CTCP VLXD&CB Đồng Nai

Bảng 18. Tình hình sử dụng đất đai của Công ty

STT	Vị trí	Diện tích hiện đang	Diện tích đưa vào sử dụng	Phương án sử dụng đất	Thời hạn sử dụng
-----	--------	---------------------	---------------------------	-----------------------	------------------



		thue đất (m2)																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																																		
--	--	---------------	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CF Đồng Nai

Chỉ tiêu	DVT	Thực hiện năm 2018	Năm 2019	Kế hoạch	% tăng/giảm so với năm 2018
----------	-----	--------------------	----------	----------	-----------------------------

Nguồn: Công ty Cổ phần VLXD&CĐ Đồng Nai

Công ty xây dựng chiến lược phát triển bền vững chuẩn hóa trong hoạt động kinh doanh nhằm nâng cao năng lực quản trị, năng lực cạnh tranh, kiểm soát chi phí... chủ động đổi mới và giảm thiểu rủi ro từ biến động thị trường cũng như từ hệ thống chính sách vĩ mô. Ngoài ra, Công ty chủ trương đến công tác tiếp thị và phát triển thị trường tạo thì phần xứng đáng cho sản phẩm và đẩy mạnh hoạt động sản xuất kinh doanh. Trong hoạt động kinh doanh, Công ty trang bị đầy đủ cơ sở vật chất cần thiết cho CBCNV nhằm tạo môi trường làm việc thoải mái và chuyên nghiệp; đầu tư hệ thống phần mềm chuyên dụng về quản lý kinh vực kinh doanh xăng dầu, đồng thời kết hợp với tiêu chuẩn quản lý tiên tiến nhằm đáp ứng được yêu cầu khắt khe của khách hàng.

Về công tác định hướng thị trường:

Tổ chức tư vấn: Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí



Nai. Hiện tại Công ty có 10 cửa hàng bán lẻ xăng dầu và 01 cửa hàng kinh doanh gas (khí đốt), tổng sản lượng bán ra của 10 cửa hàng xăng dầu trong năm 2017 đạt 40 triệu lít xăng dầu, trong đó riêng Cửa hàng xăng dầu An Bình đạt 13 triệu lít, chiếm tỷ lệ 33% vì Cửa hàng này có vị trí thuận lợi. Dự báo trong năm 2019 vị trí đất của Cửa hàng này sẽ bị Nhà nước thu hồi để xây dựng công cộng (tuyến Metro Sài Gòn - Biên Hòa). Do đó việc xây dựng kế hoạch lợi nhuận của năm 2019 và năm 2018 có trên cơ sở tương đối thận trọng.

Là đơn vị thành viên của Tổng Công ty Công nghiệp thực phẩm Đồng Nai (Dofico), là một trong những tổ hợp kinh tế lớn mạnh và hiệu quả của Tỉnh Đồng Nai đã tạo điều kiện cho Công ty những định hướng phát triển, nguồn lực kinh tế và thị trường hoạt động trong địa bàn Tỉnh và các vùng phụ cận.

Trong năm 2018, Công ty đã cung cấp, hoàn thành vượt mức doanh thu so với năm 2017, khẳng định được vị thế, được các khách hàng, đối tác ghi nhận năng lực. Năm 2018, Công ty đạt 1.024,08 tỷ đồng doanh thu và 20,614 tỷ đồng lợi nhuận, tăng 18% so với doanh thu thực hiện năm 2017 và tăng 8,63% so với lợi nhuận thực hiện năm 2017. Với hoạt động kinh doanh chủ yếu của Công ty là các mặt hàng thiết yếu do Nhà nước quản lý giá, đồng thời trên cơ sở danh giá các rủi ro trong quá trình hoạt động có thể gặp phải như: Rủi ro từ môi trường cạnh tranh do Chính phủ tiến hành mở rộng thị trường phân phối xăng dầu trong nước sẽ dẫn tới việc các doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu trong và ngoài nước gia nhập khiến thị trường xăng dầu sẽ cạnh tranh mạnh hơn trong giai đoạn sắp tới; Rủi ro đến từ giá xăng dầu thế giới biến động khó lường do chịu ảnh hưởng bởi các yếu tố địa chính trị và nguồn cung dầu đá phiến của Mỹ; Rủi ro về chi phí sử dụng đất phục vụ kinh doanh do giá trị quyền sử dụng đất trong nước đang tăng cao khiến khả năng mở rộng mới các cửa hàng kinh doanh xăng dầu, đặc biệt tại các thành phố lớn còn gặp nhiều khó khăn;... Dựa vào những cơ sở trên, cùng với sự dự phòng rủi ro đến từ thị trường kinh doanh xăng dầu, Công ty xây dựng kế hoạch hoạt động kinh doanh mang tính tương đối thận trọng.

Về doanh thu Công ty xây dựng kế hoạch năm 2019 có mức tăng 18% thực hiện năm 2018 do khi xây dựng kế hoạch có danh giá đến khả năng loại trừ doanh thu của Cửa hàng xăng dầu An Bình (năm trong quy hoạch mở rộng giao thông) và dầu từ thêm cửa hàng xăng dầu nhằm ổn định và duy trì tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

Về lợi nhuận sau thuế: Lợi nhuận sau thuế của kế hoạch năm 2019 có mức tăng tương so với lợi nhuận năm 2018 do Đơn vị xây dựng lợi nhuận theo định mức của 01 lít xăng dầu là 350 đồng/lít và trên cơ sở nhận định, danh giá tình hình giá xăng dầu có xu hướng tăng, mặt khác Công ty đã loại trừ lợi nhuận của Cửa hàng xăng dầu An Bình và Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây. Năm 2019, Cửa hàng xăng dầu Dầu Giây cũng nằm trong quy hoạch mở rộng giao thông tại ngã tư Dầu Giây.

16. Chiến lược, định hướng phát triển sản xuất kinh doanh

Bên cạnh những thuận lợi của Công ty như được thành lập và có bề dày lịch sử hoạt động từ những năm 80, có cơ hội xây dựng và phát triển các trạm xăng dầu ở những vị trí tương đối thuận lợi về giao thông, Công ty cũng còn gặp nhiều khó khăn trong việc kinh doanh



nếu đội ngũ nhân viên bán hàng lâu năm đã lớn tuổi, do đó độ nhanh nhẹn không cao nên không còn thích ứng được công việc; Cơ sở hạ tầng ở các trạm xăng đã được đầu tư, xây dựng từ lâu nên đa số đều đã cũ, xuống cấp không thể cạnh tranh với các cây xăng mới hiện đại hiện nay; Thị trường xăng dầu hiện nay thu hút sự tham gia của nhiều doanh nghiệp, do đó các trạm xăng mới được xây dựng rất nhiều. Trong đó, thị trường có sự tham gia của các doanh nghiệp nhà nước và các tư nhân. Bên cạnh đó các doanh nghiệp mới có nhiều chính sách khuyến mãi hút khách hàng mua lẻ trên thị trường đã ảnh hưởng rất nhiều đến doanh thu bán lẻ của Công ty trong những năm gần đây. Ngoài ra, một số doanh nghiệp kinh doanh xăng dầu khác cũng có rất nhiều chính sách như tăng chiết khấu, gia hạn mức nợ, hạ giá bán ở mức thấp... nhằm thu hút khách hàng ở cả lĩnh vực bán buôn và bán lẻ. Định vị được những thuận lợi, khó khăn và vị trí của Công ty, Ban lãnh đạo Công ty đã tập trung xây dựng định hướng phát triển cho Công ty, cụ thể như sau:

Phương hướng phát triển:

Tập trung mở rộng tìm kiếm thị trường mới, tăng cường chính sách chiết khấu một mặt tìm kiếm khách hàng mới, một khác giữ chân các khách hàng truyền thống. Đồng thời không ngừng nâng cao chất lượng phục vụ khách hàng.

Đầu tư mở rộng quy mô sản xuất kinh doanh, sửa chữa và thay thế các trạm xăng dầu mới, hiện đại nhằm đáp ứng thị trường hiện nay.

Nhanh chóng đưa hoạt động sản xuất gạch sớm xâm nhập thị trường, đi vào ổn định sản xuất, đem lại kết quả khả quan.

Xác định nghĩa vụ nộp Ngân sách là nhiệm vụ chính trị số một, thực hiện nộp Ngân sách đúng, đủ theo quy định Nhà Nước. Ngoài ra, Công ty cũng tích cực tham gia đóng góp xây dựng nhà tình nghĩa, cứu trợ thiên tai...

Công ty coi chất lượng và sự thỏa mãn của khách hàng là nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty. Để ngày càng phát triển và khẳng định văn hóa của đơn vị. Công ty thực hiện các biện pháp sau:

Công ty luôn chú trọng nâng cao nghiệp vụ trong kinh doanh cho ngũ nhân viên bán hàng trực tiếp tại các đơn vị và coi đây là điều kiện then chốt để đảm bảo dịch vụ có chất lượng tốt nhất.

Toàn công ty luôn tuyệt đối tuân theo mục đích phục vụ khách hàng với tiêu chí phục vụ là “Đi chất lượng, dùng số lượng”, hướng dẫn toàn thể nhân viên công ty hiểu rằng hình ảnh Công ty không chỉ được thực hiện bởi bộ phận chuyên môn mà còn được thực hiện bởi các bộ phận khác như sự vui vẻ trong bán hàng, thân thiện với mọi người, tạo cảm giác an toàn cho khách hàng khi mua sản phẩm của Công ty.

Xây dựng bầu không khí làm việc vui tươi lành mạnh để tạo trạng thái tinh thần hưng phấn thoải mái cho người lao động, tăng năng suất lao động cao hơn nhằm tiếp sức cho người lao động vượt qua khó khăn, công hiến hết sức mình vì sự nghiệp phát triển chung của công ty.

Mỗi thành viên trong công ty phải hiểu rằng chất lượng của một sản phẩm phụ thuộc vào chất lượng công việc của mình.



Theo đuổi chiến lược tuyển cùng lâu dài, đảm bảo công ăn việc làm cho CBCNV, thu hút nhân lực địa phương.

Chiến lược đào tạo nội bộ, đào tạo theo công việc, phát triển nhân sự từ cơ sở.

Chiến lược dài ngo nhân sự công bằng theo sự công hiến cho công ty, ổn định cuộc sống lâu dài.

Tầm nhìn	Xây dựng công ty trở thành một trong những đơn vị mạnh của tỉnh Đồng Nai về cung cấp, phân phối bán lẻ xăng dầu 2010 - 2020
----------	---

Sứ mệnh	Đảm bảo cung cấp chất lượng sản phẩm theo dung quy chuẩn của nhà cung cấp. Tuyệt đối không để xảy ra tình trạng lừa dối khách hàng và móc túi khách hàng. Thông qua việc mua bán xăng dầu tại các cửa hàng.	Tạo niềm tin cho khách hàng khi mua xăng dầu tại các cửa hàng trực thuộc của Công ty.
---------	---	---

Giá trị	> Khách hàng: Đem đến cho người sử dụng những sản đạt chất lượng đúng như cam kết của Công ty. > Người lao động: Đảm bảo thu nhập của người lao động luôn được cải thiện, thu nhập của người lao động có thể tự trang trải cho cuộc sống của họ. Xây dựng môi trường lao động đảm bảo thân thiện và luôn tạo điều kiện để người lao động có thể phát triển trong nghề nghiệp. > Nhà cung cấp và đối tác: Tạo môi quan hệ bên vững trên cơ sở đôi bên cùng có lợi. > Cổ đông: Đảm bảo có lãi và cổ tức mỗi năm một tăng. > Toàn xã hội: Tôn trọng và thực hiện đúng các quy định của pháp luật, thực hiện nộp ngân sách đầy đủ, thường xuyên quan tâm và chăm lo các hoạt động từ thiện xã hội.	> Phân đầu xây dựng hệ thống bán lẻ chuyên nghiệp > Không ngừng tìm kiếm và phát triển thị trường bán buôn, bán lẻ > Mở rộng thêm các mặt hàng kinh doanh có liên quan đến các sản phẩm như xăng dầu, gas...
---------	--	---

17. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Là đơn vị tư vấn tài chính chuyên biệt, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí (PSI) đã thu thập các thông tin, tiến hành nghiên cứu phân tích và đánh giá về hoạt động của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất dốt Đồng Nai.

Kế hoạch kinh doanh năm 2018 đã được BHDCEB thường niên năm 2018 của Công ty thông qua và tình hình thực hiện như sau:

Chỉ tiêu	BVT	Năm 2018	Kế hoạch	Thực hiện năm 2018	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch năm 2018
----------	-----	----------	----------	--------------------	--



Doanh thu thuần	Tỷ đồng	776,821	1.023,852	131,80%
Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,371	20,614	323,56%
Cổ tức	%	15	-	-

Nguồn: Kế hoạch kinh doanh của CTCP VLXD&CB Đồng Nai đã được DHDCTD thường niên

năm 2018 thông qua

Chúng tôi nhận thấy kế hoạch kinh doanh của Công ty đặt ra trên cơ sở thận trọng dựa vào đánh giá tình hình kinh tế, năng lực sản xuất và kinh nghiệm của bộ máy điều hành. Công ty đã tích cực trong việc đẩy mạnh kinh doanh thu, tiết kiệm chi phí sản xuất kinh doanh và quản lý. Kế hoạch chi trả cổ tức của Công ty vừa đảm bảo được mức lợi tức ổn định cho cổ đông vừa đảm bảo nguồn lợi nhuận để lại nhằm tiếp tục tái đầu tư cho hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm mở rộng thị trường và quy mô Công ty trong thời gian tới.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của tổ chức tư vấn, dựa trên cơ sở các thông tin do Công ty cung cấp, thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính và chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của số liệu được dự báo. Những đánh giá trên đây của tổ chức tư vấn về kế hoạch doanh thu, lợi nhuận của Công ty chỉ có ý nghĩa tham khảo cho nhà đầu tư.

18.

Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Trong năm 2019 sau khi Công ty hoàn tất thủ tục đăng ký phát hành với Ủy ban Chứng khoán Nhà Nước nhưng không quá 1 năm kể từ ngày kết thúc đợt chào bán theo đúng quy định của pháp luật.

19.

Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành

Không có.

20.

Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán

Hiện nay, Công ty đang khởi kiện khách hàng là Công ty TNHH Thương Mại dịch vụ 211 do nợ quá hạn đã lâu nhưng không thanh toán với số tiền là 309.625.125 đồng (bao gồm tiền gốc và lãi hàng hoá); trong đó tiền gốc là 244.950.000 đồng.

Hiện nay hồ sơ đã được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thống Nhất thi hành theo quyết định số 57/QĐ-CCTHADS ngày 07/6/2018 về việc thi hành án theo yêu cầu.

V. CỎ PHIẾU CHẢO BÀN

1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông.

2. Mệnh giá

10.000 đồng/cổ phiếu

3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

- Số cổ phần trước khi phát hành: 2.079.800 cổ phần

- Tổng số cổ phần phát hành thêm:

2.079.800 cổ phần

- Tổng giá trị cổ phần phát hành theo mệnh giá: 20.798.000.000 đồng

- Số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán: 41.596.000.000 đồng

- Số tiền điều lệ sau khi phát hành: 41.596.000.000 đồng

- Số lượng cổ phần sau phát hành:

4.159.600 cổ phần

4. Giá chào bán

Giá chào bán cổ phiếu theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2018/NQ-BHĐCĐ ngày 02/10/2018 là: 20.000đ/cổ phiếu.

- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 20.000 đồng/cổ phiếu

5. Phương pháp tính giá

Công ty sử dụng phương pháp Giá trị sổ sách (BV) là một trong những căn cứ kết hợp với các yếu tố khác để xác định giá chào bán cổ phiếu.

- Giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính đã được kiểm toán tại ngày 31/12/2018 là 27.017 đồng/cổ phiếu.

Chỉ tiêu	31/12/2017	31/12/2018
Vốn chủ sở hữu (VND)	35.576.464.064	56.190.501.006
Tổng số cổ phiếu lưu hành	2.079.800	2.079.800
Giá trị sổ sách 01 cổ phiếu (VNĐ/01 cổ phiếu)	17.106	27.017

Nguồn: BCTCKT năm 2018 của CTCP VLXD&CĐ Đồng Nai

Giá tham chiếu cổ phiếu bình quân trong 10 phiên gần nhất tính đến 25/01/2019 trên sàn giao dịch Upcom là: 47.600 đồng/cổ phiếu. Tuy nhiên, trong 10 phiên gần nhất cổ phiếu không có giao dịch.

Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu tăng vốn của Công ty, đồng thời, để khuyến khích cổ đông gắn bó và đóng góp cho sự phát triển của Công ty nên Hội đồng quản trị Công ty đã đề xuất giá chào bán được xác định thấp hơn giá trị sổ sách của Công ty theo Báo cáo tài chính gần nhất.



6. Phương thức phân phối

- Đối tượng chào bán
 - Tỷ lệ thực hiện quyền
 - Chuyển nhượng quyền mua
 - Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có):
- Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống hàng đơn vị theo nguyên tắc làm tròn xuống. Toàn bộ số cổ phiếu lẻ (nếu có) phát sinh khi thực hiện quyền và toàn bộ số cổ phiếu cổ đông hiện hữu không thực hiện quyền mua sẽ do Hội đồng quản trị quyết định chào bán cho đối tượng khác theo cách thức và điều kiện phù hợp nhưng không ưu đãi hơn các điều kiện chào bán cho cổ đông hiện hữu.
- Số cổ phiếu được mua sẽ được làm tròn xuống :
1:1 (cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được mua 01 cổ phiếu mới)
- Quyền mua cổ phiếu được phép chia nhỏ để chuyển nhượng cho nhiều đối tượng khác nhau theo giá thỏa thuận giữa các bên và chỉ được phép chuyển nhượng 01 (một) lần. Bên nhận chuyển nhượng không được chuyển nhượng tiếp cho bên thứ ba.

- Xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh và cổ phiếu còn dư do cổ đông không thực hiện quyền mua (nếu có):
- Số lượng cổ phiếu còn dư mà cổ đông hiện hữu không mua hết (nếu có) được xử lý nơi trên bị hạn hoàn thành đợt chào bán.
- Trong trường hợp tỷ lệ sở hữu của cổ đông được HĐQT phân phối lại cổ phiếu lẻ, cổ phiếu từ chối quyền mua vượt quá tỷ lệ 25% tổng số cổ phiếu có quyền biểu quyết thì không phải thực hiện thủ tục chào mua công khai.
- Trong trường hợp kết thúc thời hạn phát hành (kể cả thời gian được gia hạn nếu có) mà cổ phiếu chào bán không được phân phối hết thì số cổ phiếu còn lại được coi như chưa phát hành và tổng số cổ phiếu chào bán thành công của đợt này sẽ được tính giảm tương ứng; vốn điều lệ tăng thêm tương ứng với số lượng vốn thực góp của các cổ đông.

- Phương thức phân phối: theo phương thức thực hiện quyền mua cổ phiếu, cụ thể như sau:

a) Phân phối và thông báo về việc sở hữu quyền mua cổ phiếu phát hành thêm ("quyền mua")

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông BMF để thực hiện quyền mua, cổ đông sở hữu 01 Cổ phiếu BMF sẽ được hưởng 01 quyền mua, 01 quyền mua sẽ được mua 01 Cổ phiếu BMF.



- Đối với số cổ phiếu không thực hiện quyền và số cổ phiếu đối tượng khác quyền không hết (nếu có) sẽ được Hội đồng quản trị phân phối cho những đối tượng khác theo những điều kiện phù hợp với giá không thấp hơn giá bán cho cổ đông hiện tại.
- Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đót Đồng Nai phối hợp với Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") phân phối và thông báo quyền mua cho các cổ đông BMF thông qua các Công ty Chứng khoán ("CTCK") – Thành viên lưu ký của VSD.
- Trường hợp cổ đông BMF chưa lưu ký, Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đót Đồng Nai sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông.

b) Chuyển nhượng quyền mua

Cổ đông hiện hữu được chuyển nhượng quyền mua 1 lần duy nhất cho các đối tượng khác trong thời gian là 18 ngày kể từ ngày phân bổ quyền mua.

Đối với cổ đông BMF đã lưu ký:

Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng quyền mua và thực hiện tại CTCK nơi cổ đông DBFC mở tài khoản giao dịch, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc chuyển nhượng quyền mua được thực hiện tại CTCK bên chuyển nhượng mở tài khoản lưu ký. CTCK bên chuyển nhượng chịu trách nhiệm kiểm tra tính chính xác về thông tin chuyển nhượng quyền mua của các bên. Trường hợp bên nhận chuyển nhượng chưa mở tài khoản thì phải mở tài khoản tại một CTCK.

- Việc xác nhận chuyển nhượng quyền mua cho các cổ đông DBFC do VSD thực hiện.

- Trong vòng (01) một ngày làm việc kể từ ngày nhận được yêu cầu chuyển nhượng quyền mua, CTCK bên chuyển nhượng phải nhập giao dịch chuyển nhượng quyền mua qua cổng giao tiếp điện tử và gửi đến VSD các chứng từ sau:

- i. Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua chứng khoán;

- ii. Tài liệu chứng minh đã công bố thông tin tại trang web của các Sở giao dịch chứng khoán (nếu có) về việc chuyển nhượng quyền mua của các đối tượng phải công bố thông tin theo quy định;

- iii. Tài liệu liên quan khác (nếu có).

- Trong vòng (02) hai ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ chuyển nhượng quyền mua đầy đủ và hợp lệ, VSD xác nhận vào Giấy đề nghị chuyển nhượng quyền mua và gửi cho CTCK liên quan.

Đối với cổ đông BMF chưa lưu ký:

Cổ đông thực hiện thủ tục chuyển nhượng quyền mua tại:

Công ty Cổ phần Vật liệu và Chất đót Đồng Nai – Phòng kế toán

Địa chỉ: 255B, Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai.

c) Bảng ký thực hiện quyền mua:

Cổ đông DBFC sau khi nhận được thông báo về quyền mua, đăng ký thực hiện quyền mua tại



CTCK nơi cổ đông mở tài khoản giao dịch (đối với cổ đông đã lưu ký) hoặc tại Công ty Cổ phần Vật liệu và Chất đốt Đồng Nai – Phòng kế toán - 255B, Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai (đối với cổ đông chưa lưu ký).

Hết thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Đối với số cổ phiếu BMF không bán hết, DHDCEB Công ty đã ủy quyền cho HĐQT quyết định đối tượng chào bán, với giá chào bán theo nguyên tắc không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu BMF là 20.000 đồng/cổ phiếu

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sẽ được phân phối trong năm 2018, năm 2019 và sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (“UBCKNN”) cấp giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo quy định. Thời gian phân phối cổ phiếu cho nhà đầu tư dự kiến thực hiện trong vòng (90) chín mươi ngày, kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký phát hành có hiệu lực. Trong trường hợp kéo dài hơn quy định trên, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối nhưng tối đa không quá (30) ba mươi ngày.

Lịch trình phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu dự kiến như sau:

Bảng 18. Các mốc thời gian dự kiến của đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ

đồng hiện hữu

Bước	Nội dung công việc	Thời gian thực hiện (dự kiến)
1	UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu	T (*)
2	Xác định ngày lập Danh sách sở hữu cuối cùng và thông báo chốt danh sách cổ đông với Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (TTLKVN), Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) để tiến hành chào bán cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.	T đến T+2
3	Thực hiện công bố thông tin về đợt chào bán	T đến T+7
4	Ngày giao dịch không hưởng quyền	T+10
5	Ngày đăng ký cuối cùng	T+12
6	Phối hợp cùng TTKVN phân bổ quyền mua cổ phiếu và thông báo quyền mua cổ phiếu đến các thành viên lưu ký và các cổ đông chưa lưu ký chứng khoán.	T+19 đến T+26
7	Các cổ đông hiện hữu tiến hành đăng ký, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phần	T+20 đến T+40
8	Tổng hợp việc thực hiện quyền mua của cổ đông hiện hữu.	T+41 đến T+50
9	Xử lý số cổ phần không chào bán hết (nếu có).	T+50 đến T+51



10	- Bảo cáo UBCKNN kết quả đợt chào bán. - Nộp Hồ sơ đăng ký lưu ký bỏ sung và đăng ký giao dịch bỏ sung.	T+52
11	Nhận Giấy phép Lưu ký bỏ sung và giấy phép Đăng ký niêm yết bỏ sung	T+62
12	Công bố thông tin về việc Đăng ký giao dịch bỏ sung	T+63
13	Trao trả giấy chứng nhận sở hữu cổ phần cho các cổ đông chưa lưu ký	T+53 đến T+64
14	Giao dịch cổ phiếu phát hành bỏ sung	T+65

(*) T: là ngày làm việc.

Trên đây là lịch trình phân phối cổ phiếu BMF dự kiến cho nhà đầu tư, tuy nhiên, tùy tình hình thị trường, HĐQT sẽ điều chỉnh lịch trình phân phối sao cho phù hợp với tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty; đảm bảo lợi ích cao nhất cho Cổ đông DBFC; và đảm bảo việc chào bán được thực hiện một cách hợp pháp và đúng quy định.

Lịch trình phân phối cổ phiếu chính thức sẽ được công bố chi tiết khi DBFC được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng

8. Đăng ký mua cổ phiếu

Thời hạn đăng ký mua cổ phiếu: Theo quy định tại Điều 12 (20) hai mươi ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Số lượng cổ phiếu đăng ký mua:

Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu: Là số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số lượng cổ phiếu từ việc nhân chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định phân phối tiếp.

Phương thức thanh toán:

- Cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu:
 - Đối với cổ đông đã lưu ký: Các cổ đông đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu tại công ty chứng khoán nơi cổ đông mở tài khoản;
 - Đối với cổ đông chưa lưu ký: Các cổ đông đăng ký mua tại Phòng kế toán – Công ty Cổ phần Vật liệu và Chất đốt Đồng Nai – Phòng kế toán - 255B, Phạm Văn Thuận, Phường Tân Mai, TP. Biên Hòa, Đồng Nai, đồng thời nộp tiền mua cổ phiếu vào tài khoản phòng tòa.

Chuyển giao cổ phiếu: Toàn bộ số lượng cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu sau khi thực hiện báo cáo kết quả chào bán cho UBCKNN, sẽ được đăng ký lưu ký bỏ sung tại VSD và đăng ký giao dịch bỏ sung tại HNX.

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ phiếu phát hành trong đợt chào bán này là cổ phiếu phổ thông, không bị hạn chế chuyển nhượng.

Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu đối với phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu:

bảng số lượng cổ phiếu được quyền mua theo tỷ lệ hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định chuyển nhượng quyền mua hoặc/và số cổ phiếu không bán hết được HĐQT quyết định.

Thời hạn và cách thực trả lại tiền đặt mua cổ phiếu trong trường hợp số lượng cổ phiếu đăng ký mua không đạt mức tối thiểu: Không áp dụng.

Trong trường hợp kết thúc thời gian chào bán quy định, Công ty không chào bán hết số cổ phiếu như đăng ký, số tiền thu được từ đợt phát hành không đủ theo đúng dự kiến, để thực hiện các Phương án sử dụng vốn đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua, tùy tình hình thực tế, Hội đồng quản trị sẽ thực hiện thủ tục xin gia hạn đợt chào bán số cổ phiếu còn lại.

9. Phương thức thực hiện quyền

Công ty sẽ thông báo tới các cổ đông về việc thực hiện quyền mua cổ phiếu và ngày chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua, dự kiến trong vòng (20) hai mươi ngày kể từ ngày nhận được Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng.

Cổ đông có tên trong Danh sách chốt danh sách cổ đông hưởng quyền mua sẽ đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần mới theo tỷ lệ mua đã quy định. Các cổ đông sẽ đăng ký mua và nộp tiền vào tài khoản phong tỏa của Công ty

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Tỷ lệ nắm giữ của Nhà đầu tư nước ngoài tuân theo quy định tại Khoản 2 Điều 1 Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20/07/2012 của chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật của Luật chứng khoán và Thông tư hướng dẫn số 123/2015/TT-BTC ngày 19/08/2015:

“1. Tỷ lệ sở hữu nước ngoài lại công ty đại chúng như sau:

a) Trường hợp điều kiện quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều kiện quốc tế;

b) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề dẫn đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó.

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề dẫn đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều kiện quốc tế có quy định khác;

d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c Khoản này, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.”



Trong các ngành nghề kinh doanh của Công ty đã đăng ký có một số ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4, Luật đầu tư 2014. Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện đầu tư 2014. Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện tra cứu theo Danh mục điều kiện kinh doanh với Nhà đầu tư nước ngoài, cụ thể như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành	Quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Địa chỉ trách dân/giai tính
1	Bán lẻ hàng hóa khác mới trong các cửa hàng chuyên doanh	4773	0%	Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013
	Chi tiết: Khí dầu mỏ hoá lỏng, chất đốt, (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)			
2	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663	100%	Pháp luật VN chưa có quy định cụ thể
	Chi tiết: Bán buôn vật liệu xây dựng			
3	Bán lẻ nhiên liệu động cơ trong các cửa hàng chuyên doanh	4730 (chính)	0%	Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013
	Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, các chất bôi trơn. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)			
4	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	6810	49%	Pháp luật VN chưa có quy định cụ thể
	(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)			
5	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661	0%	Thông tư 34/2013/TT-BCT ngày 24/12/2013
	Chi tiết: Xăng, dầu, nhớt, khí dầu mỏ hoá lỏng và các chất bôi trơn. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)			
6	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	0810	49%	Thuộc Danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện theo Luật đầu tư 2014 (Phụ lục 04); Các văn bản, pháp quy định của pháp luật)
	Chi tiết: Khai thác đá. (chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh doanh theo quy định của pháp luật)			



luật liên quan không
quy định rõ tỷ lệ sở
hữu tối đa của nhà
đầu tư nước ngoài.

Thuộc Danh mục
ngành nghề kinh
doanh có điều kiện
theo Luật đầu tư
2014 (Phụ lục 04);
Các văn bản, pháp
luật liên quan không
quy định rõ tỷ lệ sở
hữu tối đa của nhà
đầu tư nước ngoài.

Bảo dưỡng, sửa chữa ô tô và xe có
động cơ khác
(chỉ hoạt động khi có đủ điều kiện kinh
doanh theo quy định của pháp luật)

4520 49%

7

Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài được tra cứu theo Danh mục điều kiện đầu tư đối
với Nhà đầu tư nước ngoài trên trang <http://dautunucnongoi.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6>
và Danh mục ngành nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện tại Phụ lục 4 Luật Đầu tư 2014.
Tại thời điểm chốt danh sách cổ đông gần nhất ngày 05/09/2018 để thực hiện tổ chức Đại
hội đồng cổ đông bất thường năm 2018, số lượng cổ phần sở hữu của nhà đầu tư nước
ngoài tại Công ty là 0 cổ phần – tương ứng 0% vốn điều lệ Công ty.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng

Quyền mua của cổ đông DBFC được chuyển nhượng 01 (một) lần. Các cổ đông có quyền
chuyển nhượng quyền mua của mình cho một hoặc nhiều người khác theo giá thỏa thuận
giữa bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng. Bên nhận chuyển nhượng không
được tiếp tục chuyển nhượng cho người khác.
Số lượng cổ phiếu BMF chào bán cho cổ đông hiện hữu trong đợt chào bán này là cổ phiếu
phổ thông không bị hạn chế chuyển nhượng kể từ ngày hoàn tất việc phân phối.

12. Các loại thuế có liên quan

12.1. Đối với Công ty

❖ Thuế thu nhập doanh nghiệp

Theo Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/6/2008 và Luật số
32/2013/QH13 được Quốc hội ban hành ngày 19/06/2013 về việc sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp, thì mức thuế suất thu nhập doanh nghiệp
của Công ty là 20% được áp dụng kể từ ngày 01/01/2016.

❖ Thuế giá trị gia tăng (VAT)

Thuế giá trị gia tăng áp dụng đối với hoạt động sản xuất, kinh doanh của Công ty thực hiện
theo quy định của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2008 và Luật sửa đổi, bổ sung một số
điều của Luật Thuế giá trị gia tăng năm 2013 và các văn bản hướng dẫn thi hành. Thuế suất
thuế giá trị gia tăng mà Công ty phải chịu là 10%



12.2. Đối với nhà đầu tư

❖ Đối với nhà đầu tư cá nhân

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

○ Căn cứ theo Thông tư 111/2013/TT-BTC hướng dẫn thực hiện luật thu nhập cá nhân; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thu nhập cá nhân và Nghị định số 65/2013/NĐ-CP quy định chi tiết một số điều của Luật thu nhập cá nhân và Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật thu nhập cá nhân; Luật số 71/2014/QH13 và Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định chi tiết thi hành Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế và sửa đổi, bổ sung một số điều của các luật về thuế. Chi tiết tại khoản 7 Điều 2 Luật số 71/2014/QH13 và khoản 10 Điều 2 Nghị định 12/2015/NĐ-CP quy định về thuế suất đối với thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán như sau:

○ Đối với nhà đầu tư cá nhân trong nước và nước ngoài: thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán áp dụng thuế suất thu nhập cá nhân 0,1% trên giá bán chứng khoán từng lần.

❖ Đối với nhà đầu tư tổ chức

- Thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán:

○ Tổ chức trong nước: Theo quy định tại Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 ngày 03/06/2008 và Luật số 32/2013/QH13 ngày 19/06/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp số 14/2008/QH12 thì thu nhập từ chuyển nhượng vốn, chuyển nhượng chứng khoán là thu nhập khác áp dụng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp là 20%.

○ Riêng đối doanh nghiệp nước ngoài, tổ chức nước ngoài sản xuất kinh doanh tại Việt Nam không theo Luật Doanh nghiệp, Luật Đầu tư thì thu nhập từ chuyển nhượng chứng khoán sẽ nộp thuế thu nhập doanh nghiệp theo tỷ lệ 0,1% trên doanh thu tính thuế.

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Toàn bộ số tiền thu từ đợt chào bán sẽ được chuyển vào tài khoản phong tỏa do Công ty mở, thông tin chi tiết như sau:

- ✓ Chủ tài khoản: Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đốt Đồng Nai
- ✓ Số tài khoản: 113002672944 (VND)
- ✓ Tài: Ngân hàng Thương mại Cổ phần Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đồng Nai
- ✓ Địa chỉ: Số 77D đường Hưng Đạo Vương, Phường Trung Dũng, Thành phố Biên Hoà, tỉnh Đồng Nai

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

- Bổ sung nguồn vốn cho việc mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua việc đầu tư thêm các cửa hàng xăng dầu; bổ sung vốn lưu động.
- Tiết kiệm chi phí lãi vay ngân hàng.
- Tăng vốn điều lệ giúp DBFC chủ động, linh hoạt hơn trong sử dụng nguồn lực tài chính,



giám áp lực huy động vốn từ các nguồn khác, giúp cải thiện một số chỉ số tài chính. Đồng thời, tạo thêm thanh khoản cho cổ phiếu Công ty và gia tăng điều kiện quảng bá doanh nghiệp tới hơn tới cộng đồng các nhà đầu tư và hướng tới việc gia nâng cao năng lực hoạt động kinh doanh của Công ty nhằm tiến tới việc niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch chứng khoán.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐÓT CHẢO BÀN

Bãi hội đồng cổ đông bất thường năm 2018 của Công ty Cổ phần Vật liệu Xây dựng và Chất đót Đồng Nai đã thông qua kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt chào bán là để tăng vốn điều lệ nhằm đáp ứng nhu cầu duy trì, phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh, gia tăng năng lực hoạt động của Công ty. Và ủy quyền cho HĐQT Công ty quyết định phương án sử dụng vốn chi tiết của đợt chào bán.

Tổng số tiền dự kiến thu được từ đợt chào bán được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Đơn vị tính	Giá trị đầu tư dự kiến	Thời gian thực hiện dự kiến	Tổng cộng	
						41.596.000.000
(1)	Đầu tư cửa hàng xăng dầu	VND	30.000.000.000	Quý II, III/2019		
(2)	Bổ sung vốn lưu động	VND	11.596.000.000	Quý II, III/2019		

Trong đó:

- (1) Đầu tư cửa hàng xăng dầu: Do cửa hàng xăng dầu An Bình (năm trong quy hoạch mở rộng giao thông) và cửa hàng xăng dầu Giầu Dầy (năm trong quy hoạch mở rộng giao thông tại ngã tư Dầu Giây) trong thời gian tới, do đó, việc tìm kiếm và đầu tư mới các cửa hàng xăng dầu nhằm duy trì ổn định tình hình sản xuất kinh doanh cũng như việc đón đầu các cơ hội phát triển là vô cùng cấp bách. Do đó, thời gian qua bộ phận Kinh doanh của Công ty đã và đang chủ động tìm kiếm và xúc tiến với một số tổ chức/cá nhân trên địa bàn tỉnh Đồng Nai để hướng tới đảm bảo và đầu tư bổ sung các cửa hàng xăng dầu mới. Trên cơ sở nguồn vốn đầu tư có được, Công ty sẽ triển khai thực hiện các dự án đầu tư gồm xây dựng thêm cửa hàng xăng dầu, mở rộng mạng lưới kinh doanh. Phát triển thêm mạng lưới xăng dầu trên địa bàn tỉnh Đồng Nai thông qua việc sẽ đầu tư, di mua lại từ 01 – 02 trạm xăng dầu nhằm mục đích mở rộng mạng lưới bán lẻ của công ty. Đồng thời công ty cũng sửa chữa nâng cấp văn phòng làm việc tại các đơn vị bán lẻ trực thuộc, mua sắm máy móc, trang thiết bị cho các cửa hàng bán lẻ tri, tổng giá trị 30 tỷ đồng.

- (2) Bổ sung vốn lưu động: Với đặc thù kinh doanh xăng dầu của Công ty, giá vốn hàng bán luôn chiếm tỷ trọng cao ~ 95% tổng chi phí của Công ty do đó đòi hỏi nguồn vốn lưu động của Công ty là rất lớn. Với 11,596 tỷ đồng còn lại, dự kiến sẽ được bổ sung vào nguồn vốn lưu động của Công ty cho các hoạt động thanh toán với các đối tác/dầu mới nhập khẩu xăng dầu, đồng thời tất toán một phần khoản vay ngân hàng nhằm giảm tới đa việc vay vốn ngân hàng và chi phí lãi vay nếu còn.

Ngay sau khi kết thúc đợt chào bán và thu được tiền từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu, căn cứ vào tình hình thực tế đảm bảo để đầu tư, di mua lại trạm xăng dầu, tình hình thực tế số tiền thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu và phù hợp với tình hình hoạt



đồng kinh doanh của Công ty, HĐQT sẽ tiến hành nghiên cứu và lựa chọn chi tiết tiến độ và số tiền giải ngân.

Trong trường hợp không phân phối hết lượng cổ phiếu chào bán:

Hội đồng Quản trị tiếp tục chào bán cho các đối tượng khác theo giá phát hành phù hợp tại thời điểm phát hành nhưng không thấp hơn 20.000 đồng/cổ phiếu. Xin phép UBCKNN gia hạn thời gian phát hành nếu cần thiết.

Hội đồng Quản trị cũng chủ động tìm kiếm các nguồn bổ sung khác để đảm bảo huy động đủ vốn phục vụ kế hoạch kinh doanh nếu phát sinh. Đồng thời, do được đánh giá tin dùng cao, Tổ Chức Phát Hành có thể chủ động tiến hành giải pháp vay vốn từ phía ngân hàng để đảm bảo kế hoạch kinh doanh và đầu tư không bị gián đoạn.





VIII. CÁC BỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI BỐT CHẢO BÀN

1. Tổ chức tư vấn

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

Địa chỉ: Tầng 2 tòa nhà Hà Nội Tourist, số 18 Lý Thường Kiệt, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (+84) 24 3934 3888

Fax: (084) 24 3934 3999

2. Đơn vị kiểm toán

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN AFC VIỆT NAM

Địa chỉ: Lầu 2 tòa nhà Indochina, số 4 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Dakao, Quận 1,

Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: (+84) 28 22200237

Fax: (+84) 28 22200265

3. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu.

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí ("PSI") đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích một cách cẩn trọng và chi tiết để đưa ra những đánh giá về đợt chào bán.

Phương án sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cho cổ đông hiện hữu dùng để đầu tư cửa hàng xăng dầu của Công ty tại khu vực Đồng Nai và các vùng lân cận là phù hợp với định hướng quy hoạch của Nhà nước.

Khối lượng chào bán cho cổ đông hiện hữu đợt này là 2.079.800 cổ phiếu (tương đương 100% vốn điều lệ hiện tại của DBFC). Giá chào bán cổ phiếu BMF cho cổ đông hiện hữu là 20.000 đồng/cổ phiếu. Giá trị số sách tại thời điểm 31/12/2018 là 27.017 đồng/cổ phiếu và giá đóng cửa ngày 25/11/2018 (trước khi Công ty chuẩn bị nộp hồ sơ chào bán cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước) là 47.600 đồng/cổ phiếu. Thu nhập trên mỗi cổ phiếu của Công ty (EPS) năm 2015 là 7.284 đồng/cổ phiếu, năm 2016 là 9.284 đồng/cổ phiếu, năm 2017 là 9.124 đồng/cổ phiếu, năm 2018 là 9.912 đồng/cổ phiếu cùng với mức chi trả cổ tức cao qua từng năm trong giai đoạn 2015 – 2017 lần lượt là 40%, 50% và 130%.

Với những nhận định trên, chúng tôi – Công ty Cổ phần Chứng khoán Dầu khí cho rằng đây là cơ hội tốt cho nhà đầu tư sở hữu thêm cổ phiếu BMF và khả năng Công ty chào bán thành công cao vì mức giá chào bán tương đối hấp dẫn.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng, các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc mà không hàm ý bảo đảm giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

4. Đại lý phát hành cho cổ đông hiện hữu

Công ty sẽ phối hợp với Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam ("VSD") phân phối và thông báo quyền mua cổ phiếu BMF cho các cổ đông Công ty thông qua các Công ty Chứng khoán – Thành viên Lưu ký của VSD. Trường hợp cổ đông chưa Lưu ký, Công ty sẽ thông báo và phân bổ quyền mua trực tiếp đến từng cổ đông BMF.

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Đồng Nai, ngày 24 tháng 04 năm 2019

TO CHỨC PHẬT HẠNH

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬT LIỆU XÂY DỰNG VÀ CHẤT ĐÓT ĐỒNG NAI

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIÀM ĐỐC



Nguyễn Văn Chi

TRƯỜNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Võ Trùng Sơn

KẾT TOÀN TRƯỞNG

Đỗ Việt Hạnh

Hoàng Thu Phuong



BÀI DIỄN TỎ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN DẦU KHÍ

TUQ. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Xuân Hưng